

ĐỜI THỨ MUỘI BA SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ CHÍN

A. Nói pháp Thiên Sư Đạo Giai ở Thiên Ninh có 26 vị:

1. Thiên sư Pháp Thành ở Hương Sơn.
2. Thiên sư Tề Liên ở Đại Trí.
3. Thiên sư Tử Thuần ở Đơn Hà Đặng Châu.
4. Thiên sư Duy Chiếu ở Bảo Phong Hồng Châu.

II. TÔNG LÂM TÊ ĐỜI THỨ CHÍN

A. Nói pháp Thiên Sư Huệ Nam ở Hoàng Long có 83 vị:

1. Thiên sư Tổ Tâm ở Hoàng Long.
2. Thiên sư Khắc Vân ở Phần Đàm.
3. Thiên sư Hồng Anh ở Phần Đàm.

B. Nói pháp Thiên Sư Phương Hội ở Dương Kỳ có 12 vị:

1. Thiên sư Thủ Đoan ở Bạch Vân.
2. Thiên sư Nhon Dững ở Bảo Ninh.

III. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ SÁU

A. Nói pháp Thiên Sư Tông Bốn Viên Chiếu ở Huệ Lâm có 200 vị:

1. Thiên sư Thiện Bản ở Pháp Vân.
2. Thiên sư Tu Ngung ở Đầu Tử.
3. Thiên sư Thiện Ninh ở Kim Sơn.
4. Thiên sư Duy Nhạc ở Tịnh Nhon.

1. THIÊN SƯ PHÁP THÀNH Ở HUONG SON

Sư trụ Hương Sơn, Nhữ Châu dạy chúng:

Người biết có Phật, Tổ hướng thượng mới có phần thuyết thoại. Chư Thiên đức! Hãy nói, cái gì là việc Phật, Tổ hướng thượng? Có kẻ con trai nhà người sáu căn chưa đủ, bảy thức chẳng toàn, là đại xiển đề không chủng tính Phật, gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, Thiên đường thâm chẳng được, địa ngục giữ không cửa, đại chúng lại biết người này chẳng? Sư im lặng giây lâu rồi nói: Đối diện chẳng tiên đà, ngủ mê mặc nói mớ. Sư lại nói: Chỉ cái này mang nặng chết người, nhận làm chính mình từ không kiếp, rõ ràng trên đầu thêm đầu, lại nói rơi tại hiện nay nào khác trên tuyết thêm sương, dù được thuần thanh tuyệt điểm vẫn là chân thường lưu chú, hoặc giả chuyển vị hồ cơ giống hệt giữa trưa tròn bóng. Vì thế nói, hai do một có, một cũng chớ giữ, một tâm chẳng sinh, muôn pháp không lỗi. Sư hét một tiếng, nói: Đây quả là tiếng của cái bát nóng, đâu chẳng nghe nói: “Văn Thủ khởi Phật kiến pháp kiến đầy đến giữa hai núi Thiết Vi, thiên Tăng khởi Phật kiến pháp kiến sắp ở dưới ba cây đòn tay”. Sư đưa cây phất tử lên nói: Phất tử đem rồi khởi Phật kiến pháp kiến, hãy nói sáng nay phê phán thế nào? Sư gõ giường thiền nói: Phân

phó Đức Sơn Lâm Tế. Sư lại nói: Máy linh riêng chiếu, trí sáng rạng ngời, chớp mắt nhường mày đã bày dấu vết, cầm chùy dựng phất đầu khởi cấp bậc. Người ngộ đó, tâm siêu số lượng nói nín đều như, trái buông, mặt nắm trọn không nương gá. Người mê đó, vật vật khởi hiểu bỏ lấy có tâm, dù cho trọn được bên kia, chưa khỏi bên này làm ngại. Vì thế nói, trong nhà Thiên bảo là gỡ niêm mở trói tháo chốt nhỏ đỉnh, đã là chạm bén dứt tay, lại nói thể cùng với dụng, chính cùng với thiên, giống hết dạy chú học trò ba nhà trong thôn chưa đọc được một quyển Thái Công gia giáo, liền nói văn chương vượt hơn Lý Bạch, Đỗ Phủ. Chư Thiên đức! Nhà y tự có đồng phong, chẳng cần mở sách vở khác.

Sư hỏi vị Tăng: – Người xứ nào?

Tăng thưa: – Tây Xuyên.

Sư hỏi: – Ly hương lúc nào?

Tăng thưa: – Tháng hai năm ngoái.

Sư bảo: – Chưa lìa bốn quốc nói một câu xem?

Tăng thưa: – Khấp thân đều là miệng khó vì đối đáp.

Sư bảo: – Vẫn là câu ly gia thất nghiệp.

Tăng không nói được.

Sư đánh một phát tử bảo: – Uổng đi giày cỏ.

Sư cùng Duy Chiếu đồng kế thừa Phù Dung mà không biết nhau, nhân có Thượng nhơn Bằng thuật lại bài tán tượng Phù Dung của Duy Chiếu cho Sư nghe.

Bài tán:

Vũ tẩy địch hồng đào ngọc nộn
Phong diêu tiên bích liễu ty khinh
Bạch vân ảnh lý quái thạch lộ
Lục thủy quang trung khô mộc thanh
Di! Nhĩ thị hà nhân?

DỊCH:

Mưa rửa sạch hồng đào lá úa
Gió đùa đi bích liễu tơ bay
Dưới bóng mây trắng đá lạ hiện
Trong ánh nước xanh cây khô tươi.
Ôi! Ông là người nào?

Sư nói: Ngày nay mới biết ông ấy gần Thầy tôi. Bằng liên thưa hỏi ý nghĩa. Sư bảo: Há chẳng thấy Pháp Nhãn niệm lời Giáp Sơn rằng: Ta ba mươi năm chỉ làm cảnh để hiểu. Bằng liên có tỉnh.

Sau Sư vâng chiếu mời trụ trì chùa Tịnh Nhon ở Đông Kinh.



2. THIÊN SƯ TỀ LIÊN Ở ĐẠI TRÍ

Sư họ Mâu, quê ở Trung Giang Đồng Xuyên, thuở nhỏ đã có chí thoát trần, năm 13 tuổi xuất gia, đến Hộ Thánh thọ giới cụ túc. Năm sau sang Thành Đô theo học Bách Pháp ở chùa Pháp Hoa. Sư lại thông Duy Thức, đọc đến câu “Đây là danh pháp vô lậu giới bất tư nghì thiện thường, an lạc giải thoát, thân đại Mâu Ni”, dường như có tỉnh. Vị Thầy kia không thể giải thích cho thỏa mãn. Sư than rằng: “Ta bỏ nhà vì việc lớn, ở đây chỉ đọc lại những lời trên giấy, ví như mặt trời mặt trăng vẽ, há có ánh sáng sao?”. Sư liền từ giả sang miền Nam.

Trước tiên, Sư đến tham vấn Đạo Giả Đoạn Tý ở Thanh Khê. Đoạn Tý thầm nhận Sư. Sư lại tham vấn Thiên sư Diễn ở Ngũ Tổ, Thiên sư Triết ở Chơn Như, Thiên sư Túc ở Bá Trượng, Thiên sư Tâm ở Hối Đường, ngày đêm tham vấn mà chưa có tỉnh. Khi Sư ở Hối Đường, có người từ Đại Dương đến thuật lại lời dạy chúng của Phù Dung, lòng Sư vui thích, bèn đến đó tham vấn. Mới gặp Phù Dung dường như đã biết lâu rồi. Một hôm, buổi sáng nghe tiếng bồng, Sư hoát nhiên đại ngộ, chạy đến trình với Phù Dung. Phù Dung ấn khả. Phù Dung sai Sư giữ Tạng kinh và phân tòa thuyết pháp, cây dù trong dây trời đầu, trong tùng lâm kính quý, danh tiếng vang xa. Chưa bao lâu, Sư trở về

thăm cha mẹ.

Khi Phù Dung đến trụ chùa Tịnh Nhơn, Sư lại đến đó làm thủ chúng ở dưới tòa. Chùa Tịnh Nhơn ở chốn kinh đô mà Phù Dung vẫn giáo hóa hàng Tăng chúng. Người đến hỏi đạo có cả vạn, Sư lo phần ngoại hộ vẫn đầy đủ. Phù Dung nói về Sư, bảo với người rằng: Thủ tọa Liên đi như trâu, nhìn như cọp, cơ phong bén nhạy, ngày khác sẽ hoàng hóa đạo của ta.

Khi ấy dân chúng kiến thiết chùa Sùng Ninh, chọn người truyền pháp, Kinh lược sứ Vĩnh Hưng là Vương Công Tự, Chuyển vận sứ là Tiết Công Thiệu Bành dùng nghi lễ thỉnh Sư. Sư nhận lời, về ở đây năm năm danh tiếng đồn khắp, xa gần kính mộ. Sau đó, dời đến chùa Phổ Ninh ở Nhượng Dương. Đến năm đầu niên hiệu Chánh Hòa (1111), Sư trở về cố hương cát am Diệu Phong để dưỡng già. Lại bị Thiệu Bành thỉnh trụ chùa Năng Nhơn, kế sang chùa Đại Tùy, rồi Vô Vi ở Quảng Hán, Siêu Ngộ ở Thành Đô, rốt sau đến chùa Đại Trí.

Lúc Sư trụ chùa Đại Tùy, có tin đồ dôi tố Sư tại Châu. Sư vui vẻ đến Ty nhận tội. Khi tra khảo Sư, trời đất tối tăm, có bầy chim bay kêu la, lại có con gieo mình xuống đất. Châu tướng kinh lạ bèn thả Sư ra. Siêu Ngộ là dãy nhà bên cạnh của chùa Đại Từ, sắp bày như cái quán hàng, Sư thường đóng cửa ngói yên. Những người trọng giới luật thấy đều quý kính. Đạo đức của Sư càng cao, kẻ Tăng người tục muốn được biết mặt Sư, mà chỉ trông thấy lưng cổ. Khi đó, tuổi Sư đã cao, cảm thấy chán muốn bỏ đi,

chúng cố mời lại mà không được. Họ bảo nhau, chùa Đại Trí ở phía Tây xa xôi rừng cây sầm uất đáng cho Sư ẩn lúc tuổi già, bèn đưa ý kiến lên quan Phủ. Khi ấy Tịch Công làm Chế Trí Sử đến lễ thỉnh Sư. Sư hoan hỷ hứa khả.

Sư ở Đại Trí tám năm, thiền khách các nơi tìm đến, ngôi chùa này trở thành Bảo Xã. Song từ đó, Sư ứng tiếp đơn sơ. Chợt Sư khởi bệnh. Có người thăm hỏi, Sư nói: Ta không khổ. Bỗng Sư bảo Chủ sự: Vì ta làm một cái khiếu lam, ta sẽ có chỗ cần. Hôm sau, Sư ngồi kiết già cầm bút viết kệ xong, lặng lẽ mà tịch.

Sư tịch ngày mùng 4 tháng 11 năm niên hiệu Thiệu Hưng thứ 15 (1146), thọ 73 tuổi.



3. THIÊN SƯ TỬ THUẦN Ở ĐƠN HÀ

Sư họ Cổ, quê ở Kiếm Châu, khoảng hai mươi tuổi đi xuất gia. Nơi hội Thiên sư Phù Dung, Sư được triệt ngộ. Sau Sư trụ núi Đơn Hà tại Đặng Châu.

Sư thượng đường: “Trong càn khôn giữa vũ trụ, ở trong có một hòn ngọc ẩn tại hình sơn”. Triệu Pháp sư nói thế ấy, chỉ khéo chỉ dấu nói vết, vẫn không thể chỉ bày cho người. Ngày nay Đơn Hà mở hoát vũ trụ đập nát hình sơn, vì mọi người chỉ ra, người đủ mắt biện lấy. Sư cầm cây gậy chao một cái nói: “Lại thấy chẳng? Cờ trắng trên tuyết sắc vẫn khác, trăng sáng hoa lau chẳng giống nhau”.

Sư thượng đường, nhắc lại Đức Sơn dạy chúng nói: “Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người”. Đức Sơn nói thoại thế ấy, đáng gọi là chỉ biết vào cỏ tìm người, bất chợt toàn thân bùn nước. Chín chắn xem ra, chỉ đủ một con mắt. Nếu là Đơn Hà thì không thế. Tông ta có ngữ cú dao vàng cắt chẳng mở, sâu xa chỉ huyền diệu, ngọc nữ đem mang thai.

Sư thượng đường: Dừng dừng đúng ngộ còn thiếu nửa, lặng lặng canh ba vẫn chưa tròn, sáu cửa chẳng từng biết hơi ấm, lại qua thường ở trước trăng trong.

Sư thượng đường: Trăng sáng chiếu soi đầm trong bày bóng, nước không có ý thấm trăng, trăng không có tâm soi nước, trăng nước cả hai đều quên mới đáng gọi là đoạn. Vì thế nói: Việc lên trời cần phải thôi mát, việc thập thành cần phải dẹp mát, ném vàng vang tiếng chẳng cần xoay nhìn. Nếu hay như thế, mới hiểu nhằm trong dị loại mà đi. Quý vị! Đến trong ấy lại thấu hiểu chẳng? Sư im lặng giây lâu nói: Thường đi chẳng cất nhân gian bước, mang lông đội sừng lẫn đất bùn.

Tăng hỏi:

– Ngưu Đầu khi chưa thấy Tứ Tổ thế nào?

Sư đáp:

– Cúc vàng vừa nở ong đua hút.

Tăng hỏi:

– Sau khi thấy thế nào?

Sư đáp:

– Mầm khô hoa rụng rõ không nương.

Đến khoảng niên hiệu Tuyên Hòa (1119–1121) vào mùa Xuân, Sư tịch, tháp của Sư ở phía Nam Hồng Sơn.



4. THIÊN SƯ DUY CHIÊU Ở BẢO PHONG

Sư họ Lý, quê ở Giản Châu, thuở nhỏ đã có tinh thần ghét tục. Một hôm đọc sách đến “Tĩnh tương cận dã, tập tương viễn dã”, Sư nói: Phạm thánh vốn một thể, do tập nên sai khác, tôi biết đó rồi. Sư liền đến Thành Đô làm đồ đệ Sư Thanh Thới ở Lộc Uyển. Đến năm 19 tuổi, Sư cạo tóc thọ giới cụ túc. Sư Thanh Thới dạy đến chùa Đại Từ học Khởi Tín Luận. Sư liền về phòng năm, Thanh Thới hỏi lý do. Sư thưa: Đã nói chính tín Đại thừa, há ở lời nói mà có thể rõ. Sư bèn cất bước tham thiền.

Sư đến yết kiến Phù Dung tại Đại Hồng. Mỗi đêm Sư thường ngồi thiền hành lang trên gác, gặp gió thổi tuyết mỏng tạt vào, lại nghe tiếng la ăn trộm, liền có sở đắc. Sau đó, Sư từ Phù Dung đi. Đến khoảng niên hiệu Đại Quan (1107-1111), Phù Dung mắc nạn. Sư từ Tam Ngô muốn dời đến Nghi Thủy, đưa dẫn đường đi lạc, Sư cầm gậy gõ đó, bỗng nhiên đại ngộ. Sư than: Đất này đâu không phải Ngao Sơn ư? Sư đến Nghi Thủy, Phù Dung trông thấy vui vẻ nói: Nói thành tông ta hẳn là bọn người vậy. Nhân đây, Sư ở lại trên bờ hồ nhiều năm.

Sau Sư nhận trụ chùa Chiêu Đề, rồi dời đến Cam Lộ

Tam Tổ. Đến niên hiệu Tuyên Hòa có chiếu bổ Sư trụ Viên Thông. Sau rời Viên Thông trụ ở Phần Đàm.

Sư thượng đường: Phật xưa nói “Khi ta mới thành Chính giác chính thấy chúng sinh trên đại địa thấy đều thành Chính giác”. Sau Ngài lại nói “Sâu thăm xa xôi không người hay đến”. Kẻ không kiến thức, khéo đầu rồng đuôi rắn. Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường: Chư Phật quá khứ đã nhập Niết bàn rồi, cả thầy các người không nên với nhớ; chư Phật vị lai chưa ra đời, cả thầy các người không nên vọng tưởng; chính hiện ngày nay người là người gì? Tham!

Sư thượng đường: Bá Di tự ải, Liễu Hạ Huệ không kính, quân tử chẳng noi theo. Khi hai bên chẳng lập, trung đạo chẳng an bày thì thế nào? Sư cầm cây gậy nói: Uyên ương thêu rõ mặc ông ngắm, chẳng nắm kim vàng trao cho người.

Sư thượng đường: Dưới cửa thái dương diệu xướng càng cao, trước nhà minh nguyệt tri âm lại ít, chẳng khỏi thuyền ngang sông lạch chèo nhịp sóng xanh, xướng khúc năm Nghiêu hòa nhạc thanh bình, báo cáo như thế khắp mời thừa đương, vừa có nghĩ nghị mây trắng bay muôn dặm.

Sư thượng đường: Xưa tự chẳng sinh nay cũng chẳng diệt, là chết chẳng được mẫu mực. Nơi đây xuất sinh chốn này diệt hết, là hàm sinh chịu quy củ. Bậc đại trượng phu cần phải ở trong dòng sinh tử, nằm trong rừng gai góc, cúi ngược co duỗi tùy cơ lập bày, hay như thế đó là dùng vô lượng phương tiện trang nghiêm tam muội, cửa đại giải thoát liền mở rộng thân. Nếu chưa như thế, vô lượng phiền

não tất cả trần lao đứng sừng trước mặt bít lấp đường xưa.

Sư thượng đường: Người xưa nói “Roi thân thể đẹp thông minh lìa hình bỏ trí đồng với đại đạo”, ngay bây giờ hãy nói là người nào san thi thơ định lễ nhạc, lại thấu hiểu chăng? Lễ rằng lễ rằng lựa ngọc là thế ư? Nhạc rằng nhạc rằng chuông trống là thế ư?

Tăng hỏi: – Nghe thầy nói “Chỗ mây tối tối riêng Tú phong bày biện, trong trăng mờ mờ ánh nước Phần Đàm sinh”, đâu chẳng phải cảnh Bảo Phong?

Sư đáp: – Nếu là cảnh Bảo Phong thì nhờ người chín chắn xem.

Tăng hỏi: – Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp: – Xem lấy khi lệnh hành.

Tăng hỏi: – Chỉ như nương lời cần hiểu tông chớ tự lập quy củ, thế nào là tông của Hòa thượng?

Sư đáp: – Nên biết ngoài mây trên ngàn chót, riêng có tùng linh sương lạnh mang.

Tuyết roi, Tăng hỏi: – Tổ sư Tây sang thì không hỏi, thời tiết nhân duyên việc thế nào?

Sư đáp: – Một mảnh hai mảnh ba bốn mảnh, roi trong con mắt vẫn không tiến.

Đến niên hiệu Kiến Viêm năm thứ hai (1128) ngày mùng 7 tháng giêng, Sư tịch.



5. THIÊN SƯ TỔ TÂM HỒI ĐƯỜNG HOÀNG LONG

Sư họ Ỗ, quê ở Thủy Hưng Nam Hùng, thuở bé làm thơ sinh có tiếng. Năm 19 tuổi, Sư bị mù mắt, cha mẹ nguyện cho xuất gia, con mắt Sư sáng lại. Sư đến nương với Sa môn Huệ Toàn ở chùa Long Sơn. Năm sau thi Kinh nghiệp, Sư chỉ dăng thi liền được xuất gia. Sư tiếp trụ viện của Thầy chẳng thọ giới luật.

Một hôm, Sư bỏ chùa vào rừng lâm yết kiến Thiên sư Văn Duyệt ở Vân Phong, dừng lại đây ba năm. Sư khổ vì chỗ cứng cõi cô độc, bèn cáo từ Thiên sư Duyệt ra đi. Duyệt bảo: Hãy đến nương với Huệ Nam ở Hoàng Bá. Sư đến Hoàng Bá ở bốn năm, tuy tri hữu mà cơ chẳng phát. Sư từ già trở lại Vân Phong, đến nơi Thiên sư Duyệt đã tịch. Nhân đó, Sư đến tựa ở Thạch Sương mà không có tham vấn. Sư thử xem Truyền Đăng đến đoạn “Tăng hỏi Thiên sư Đa Phước: Thế nào là một vườn tre của Đa Phước? Đa Phước đáp: Một cây hai cây nghiêng. Tăng thưa: Chẳng hiểu. Đa Phước nói: Ba cây bốn cây cong”. Khi ấy, Sư liền giác ngộ hiểu rõ được hai Thầy. Sư liền đi thẳng đến Hoàng Bá. Vừa mới trải tọa cụ, Huệ Nam cười nói: Người vào thất của ta. Sư cũng thích thú vui mừng thưa: Việc lớn xưa

nay như thế, Hòa thượng cần gì dạy người khán thoại, hạ ngữ, trăm cách sư tâm? Huệ Nam đáp: Nếu chẳng dạy ông tâm cứu như thế, đến chỗ không dụng tâm tự thấy tự nhận, là ta đã chôn vùi người vậy. Sư thông thả chìm lặng ở trong chúng, thường đến thưa hỏi về cú ngữ của Vân Môn. Huệ Nam bảo: Biết là việc bên liền thôi, ông dùng nhiều công phu làm gì? Sư thưa: Chẳng thế, con còn có chút nghi, chẳng đến vô học đâu hay bầy dọc tám ngang xoay trời chuyển đất? Huệ Nam hứa nhận. Sau đó, Sư đến yết kiến Thiên sư Khả Chân ở Phong Nham. Khả Chân tiếp Sư lời nói rất lạ. Sư dùng ở đây hai năm, Khả Chân quy tịch. Sư trở lại Hoàng Bá, Huệ Nam dạy phân tòa tiếp độ Tăng chúng. Đến Huệ Nam dời trụ Hoàng Long, Sư sang yết kiến Thiên sư Hiểu Nguyệt ở Phần Đàm. Hiểu Nguyệt dùng kinh luận tinh nghĩa được nhập thần, những vị đồng hàng ở các nơi nghe thế đều cười, bảo là chủ yếu không tự hết đi, lại thả một cây cầu vào hang sâu. Sư nói: Kia cho hữu đắc mà đắc giữ trước ngửa sau, ta cho vô học mà học trăm sông về biển.

Sư do có chút bệnh, dùng trụ ở Chương Giang. Chuyển Vận Phán Quan là Hạ Ý Công có nhã ý học thiền, gặp Dương Kiệt Thứ Công than rằng: Tôi đến Giang Tây hận không gặp được Thiên sư Huệ Nam. Thứ Công nói: Có Thượng tọa Tổ Tâm ở Chương Giang, Công hãy đến thưa hỏi chẳng thiết gặp Huệ Nam. Ý Công liền đến ra mắt Sư, cùng đàm luận tinh thần khoáng đạt, đến bàn về Triệu Luận câu “Hội muôn vật làm chính mình và tình cùng vô tình chung một thể”. Khi ấy có con chó nằm dưới bàn

huong, Sư lấy cây thước đẽ giấy gõ con chó, lại gõ cái bàn, nói: Con chó hữu tình nên đi, cái bàn vô tình vẫn ở, tình cùng vô tình đâu thành một thể. Ý Công không thể đáp được. Sư tiếp: Vừa có suy nghĩ liền thành pháp du, đâu từng “ Hội muôn vật làm chính mình?”.

Thiền sư Huệ Nam quy tịch, Sư tiếp trụ trì Hoàng Long ngót 12 năm. Song tính Sư thực lơ là không thích theo việc, năm phen xin nghỉ mới được rảnh việc nhàn cư. Tạ Cảnh Ôn, sứ trấn thủ Đàm Châu thấy Qui Sơn thiếu người, đến thỉnh ba phen Sư vẫn từ chối. Sau Tạ Cảnh Ôn thỉnh Sư đến Trường Sa gặp một lần. Sư liền đến. Cảnh Ôn cầu xin nghe pháp yếu. Sư vì ông nói đại cương: “Ba thừa mười hai phần giáo, giống như nói ăn, chỉ thức ăn cho người. Đã nhờ đó nói thức ăn, cốt nơi mình nếm lấy. Chính mình nếm được, liền rõ biết mùi vị kia là mặn lạt cay đắng. Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ sang chỉ thẳng tâm người thấy tính thành Phật cũng lại như thế. Chân tính đã nhân văn tự mà bày, cốt tại chính mình thấy được. Nếu hay thấy được liền rõ biết trước mắt là chân là vọng là sinh là tử. Đã rõ biết chân vọng sinh tử, xem lại tất cả ngữ ngôn văn tự đều là lời nói hiển bày trọn không có nghĩa thật. Như nay không hiểu bệnh tại chỗ nào? Bệnh tại thấy nghe hiểu biết. Vì chẳng biết như thật chỗ đến mê chân, nhận cái thấy nghe hiểu biết này làm cái sở kiến của chính mình. Đâu chẳng biết, cái thấy nghe hiểu biết này đều nhân tiền trần mà có phân biệt. Nếu không cảnh giới tiền trần thì cái thấy nghe hiểu biết này đồng với lông rùa sừng hổ, trọn không có chỗ nương”. Tạ Cảnh Ôn nghe được điều chưa nghe.

Sư đáp câu hỏi của Hàn thị lang Tông Cổ rằng: Nhân nghe “Khi xưa khai ngộ rộng thênh không nghi, mà tập khí từ vô thủy đến nay không thể chóng dứt”. Song ngoài tâm không dư một pháp, chẳng biết phiền não tập khí là vật gì mà muốn dứt. Nếu khởi tâm này trở thành nhận giặc làm con. Từ trước đến giờ chỉ có ngôn thuyết, cho đến theo bệnh cho thuốc. Dù có phiền não tập khí, chỉ dùng tri kiến Như Lai trị nó, đều là lời quyền biến phương tiện dẫn dắt. Nếu là quyết định có tập khí để trị, lại là ngoài tâm có pháp, mà có thể hết ấy. Ví như con linh qui lấy đuôi khỏa dấu, dấu lại hiện rõ, nên nói đem tâm dụng tâm lại thấy bệnh sâu. Nếu hay sáng tâm, ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, tâm pháp đã không, lại muốn dạy cái gì hết.

Sư đạo kinh đô, Phụ Mã Đô Úy là Vương Công San thành tâm lễ đón và cất am ở ngoài Quốc môn. Sư ở đây thời gian, lại sang phương Nam đạo Lô Sơn. Bành Khí Tư trấn thủ Cửu Giang gặp Sư, Khí Tư thông dong hỏi: Khi người lâm chung có chỉ quyết chăng? Sư đáp: Có. Khí Tư thưa: Xin được nghe lời này. Sư bảo: Đợi Khí Tư chết liền nói. Khí Tư đứng dậy kính trọng nói: Việc này phải là Hòa thượng mới được.

Sư thường làm bài kệ:

**Bất trụ Đường triều tự
Nhàn vi Tống địa Tăng
Sinh nhai tam sự nạp**

Cố cụ nhất chi đằng
Khất thực tùy duyên khứ
Phùng sơn nhậm ý đăng
Tương phùng mặc tương tiêu
Bất thị Lãnh Nam Năng.

DỊCH:

Chùa triều Đường chẳng trụ
Làm Tăng đất Tống nhàn
Sinh nhai ba vật chính
Cố cụ một cây hèo
Tùy duyên đi khất thực
Gặp núi mặc tình leo
Thấy nhau chớ cười mỉm
Chẳng phải Năng Lãnh Nam.

Đọc bài thơ này khả dĩ thấy được phẩm cách của Sư.

Sư tuổi đã già lại dời am vào chốn rừng sâu, bắt người lui tới hơn hai mươi năm. Mỗi khi đến ngày kỵ của Thiên sư Huệ Nam, Sư làm bài kệ:

Tích nhân khứ thời thị kim nhật
Kim nhật y nhiên nhân bất lai
Kim ký bất lai tích bất vãng

Bạch vân lưu thủy phong bồi hồi

Thùy vân: Bình xích bình, trực trung hoàn
hữu khúc

Thùy vân: Vật lý tề, chủng ma hoàn đắc túc

Khả lân trì trực thiên hạ nhân

Lục lục nguyên lai tam thập lục.

DỊCH:

Người xưa ra đi ngày này thực

Ngày nay như cũ người chẳng về

Nay đã chẳng về xưa chẳng đến

Mây trắng nước trôi gió quẩn quanh

Ai bảo: Cơn thước bằng, trong ngay lại có công

Ai bảo: Vật lý đồng, gieo gai lại được lúa

Đáng thương lận đận thấy mọi người

Sáu sáu xưa nay là bẩy sáu.

Niên hiệu Nguyên Phù năm thứ 3 (1100) giữa đêm ngày
16 tháng 11, Sư viên tịch, thọ 76 tuổi, 55 tuổi hạ. Vua ban
hiệu là Bảo Giác.



6. THIÊN SƯ KHẮC VÂN CHON TỊNH Ở PHÂN ĐÀM

Sư họ Trịnh, quê ở Văn Hương Thiểm Phủ. Họ Trịnh ở thế tục phần lớn làm công khanh. Sư sinh ra có những điều quái lạ, mồ côi mẹ sớm, thờ dưỡng mẫu rất chí hiếu mà không được thương. Dưỡng mẫu hà khắc Sư một cách đau khổ, cha ông thương xót bảo đi du học bốn phương. Sư đến Bắc Thập ở Phục Châu nghe kỳ túc Quảng Công thuyết pháp, cảm động đến rơi lệ. Sư ở lại đây thờ Quảng Công làm Thầy. Quảng Công cho Sư hiệu là Khắc Vân. Đến năm 25 tuổi thi sở học, được xuất gia thọ giới cụ túc. Sư học kinh luận đều được thấu đáo. Sư đi học các lớp giáo lý ở Kinh Lạc, nhân đi kinh hành tại hàng lang điện Long Môn thấy đắp tượng một vị Tỳ Kheo con mắt như ở trong định. Bỗng nhiên Sư tự mất, bảo người bạn rằng: Chỗ ta chất chứa như Ngô Đạo Tử vẽ người vật, tuy thật là khéo mà chẳng phải sống. Khi ấy, Sư bỏ đi, nói: Ta sẽ sang phương Nam học đạo.

Niên hiệu Trị Bình năm thứ 2 (1065), Sư an cư tại Đại Qui. Ban đầu nghe vị Tăng tụng lời Vân Môn, “Tăng hỏi: Phật pháp như trăng trong nước phải chăng? Vân Môn đáp: Sóng xanh không đường thoát”, Sư hoát nhiên có tỉnh.

Khi ấy Thiên sư Huệ Nam đang ở núi Hoàng Bá, Sư tìm đến đó, gặp Chơn Giác Duy Thắng làm Thủ tọa. Một hôm Huệ Nam nhắc lời cổ đức: “Niệm tán trên lầu chuông, trồng rau dưới chân giường”, bảo chúng hạ ngữ. Duy Thắng nói: Cọp mạnh ngồi ngay lộ. Huệ Nam vui vẻ bèn thoái viện để Duy Thắng trụ. Thiên sư Huệ Nam về am Tích Thúy an trụ. Sư đến am ba phen mà lời nói chẳng hợp, tự nói: Lão này chỉ là Tăng tu hành, không hiểu lời nói của ta. Sư ra đi, đến Thúy Nham yết kiến Thiên sư Thuận. Thuận tri kiến rất cao mà thích nói sấn bìm, nên các nơi gọi là Thuận bà già.

Thuận hỏi Sư: – Vừa rời chỗ nào?

Sư thưa: – Hoàng Bá.

Thuận hỏi: – Am chủ được an vui chăng?

Sư thưa: – An vui.

Thuận hỏi: – Ông người xứ nào?

Sư thưa: – Quan Tây.

Thuận bảo: – Sao lời nói chẳng giống người Quan Tây?

Sư thưa: – Đi du học hồi nhỏ.

Thuận hỏi: – Làm Tăng tại đâu?

Sư thưa: – Xuất gia với Hòa thượng Quảng tại Bắc Tháp. Hòa thượng Quảng cùng Hòa thượng Tú đồng tham Song Tuyền Úc.

Thuận cười nói: – Thiên sư Khoảnh cùng Nột Tổ Ấn

tham vấn hai vị đại lão này mà không hiểu ngữ thoại kia. Đến tôi hiện nay tham được chút ít thiên cần thấy hai vị mà đã thiên hóa.

Thuận lại hỏi: – Tân trụ trì Hoàng Long thế nào?

Sư thưa: – Khỏe mạnh.

Thuận nói: – Y chỉ hạ được một chuyển ngữ hay liền trụ Hoàng Long, về thiên còn chưa mộng thấy.

Sư nhân đây đại ngộ tông chỉ Lâm Tế, liền thấy chỗ dùng của Huệ Nam, Sư bèn làm mấy bài tụng gởi về. Huệ Nam đọc qua rất tán thưởng. Sư trở về tham lễ.

Huệ Nam hỏi: – Từ chỗ nào lại?

Sư thưa: – Thúy Nham.

Huệ Nam bảo: – Vừa gặp lão Tăng không ở nhà.

Sư hỏi: – Chưa biết đi đâu?

Huệ Nam nói: – Phở thỉnh ở Thiên Thai, vân du tại Nam Nhạc.

Sư thưa: – Nếu vậy học nhân cũng được đi tự tại.

Huệ Nam hỏi: – Giày mang dưới chân được ở đâu?

Sư thưa: – Lô Sơn bảy trăm tiền mua được.

Huệ Nam bảo: – Đâu từng tự tại?

Sư chỉ thưa: – Đâu từng chẳng tự tại.

Huệ Nam kinh ngạc. Ở đây thời gian lâu, Sư từ giã đến dưới hội Thúy Nham Thuận.

Thiên sư Huệ Nam trụ Hoàng Long, Sư cũng đến đó.

Huệ Nam bảo: – Vừa rồi sai thị giả cuốn rèm, hỏi y: Khi cuốn rèm lên thì thế nào? Y đáp: Xem thấy thiên hạ. Hỏi: Khi buông rèm xuống thì thế nào? Y đáp: Nước rỉ chẳng thông. Hỏi: Khi chẳng cuốn chẳng buông thì thế nào? Y đáp không được. Người thử đáp thay xem!

Sư thưa: – Hòa thượng thế thị giả xuống nhà Niết bàn mới được.

Huệ Nam gằn giọng nói: – Người Quan Tây quả không đầu não, bèn nhìn Tăng bên cạnh.

Sư chỉ vị Tăng ấy nói: – Chỉ vị Tăng này cũng chưa mộng thấy.

Huệ Nam cười to.

Sau khi Thiên sư Huệ Nam quy tịch, Sư đạo Hoàn Nhạc, trở lại thủ chúng ở Ngưỡng Sơn. Đến niên hiệu Hy Ninh thứ năm (1072), Sư đến Cao An, Thái thú Tiền Công Dặc Tiên Hầu ra mắt Sư. Sư lại đến ra mắt Tiền Công, trong bình phong có con chó chạy ủa ra sủa, Sư đứng tránh một bên.

Tiền Công giễu nói: – Thiên giả vẫn hay giáo hóa rắn cạp mà lại sợ chó sao?

Sư đáp: – Cạp trong núi dễ dẹp, rồng giữ nhà khó trừ.

Tiền Công khen rằng: – Thực danh chẳng dối.

Tiền Công mời Sư trụ Động Sơn, sau trụ Thọ Thánh.

Tại Động Sơn, Sư thượng đường dạy chúng: Dưới cửa

Động Sơn có khi hòa bùn hợp nước, có khi vách đứng ngàn nhĩn. Cả thấy các ông! Nghĩ nhằm chỗ hòa bùn hợp nước thấy Động Sơn. Động Sơn chẳng ở chỗ hòa bùn hợp nước. Nghĩ nhằm chỗ vách đứng ngàn nhĩn thấy Động Sơn. Động Sơn chẳng ở chỗ vách đứng ngàn nhĩn. Nghĩ nhằm tất cả chỗ thấy Động Sơn. Động Sơn chẳng ở tất cả chỗ. Ông chẳng cần thấy dây mũi của Động Sơn. Ở trong tay Động Sơn, toan ngủ mê nắm dây mũi kéo một cái, chỉ thấy con mắt định động lại chẳng biết nhau. Lại chẳng cần biết Động Sơn, hãy biết chính mình là được.

Sư trụ trì được mười hai năm, chán sự ồn náo, xin nghỉ việc đi dạo Tam Ngô. Khi Sư đến Kim Lăng, Vương Kinh công mới về hưu ở tại Định Lâm, nghe Sư đến ra nghinh đón. Ông rất vui mừng đàm đạo trọn ngày.

Công hỏi: – Các kinh ở đâu đều có nêu thời, xứ, riêng kinh Viên Giác không thấy là sao?

Sư đáp: – Giáo lý đốn ngộ diễn bày là chỉ thẳng cho chúng sinh chỗ nhật dụng hiện tiền chẳng thuộc xưa nay. Hiện nay lão Tăng cùng Tướng công đều nhập Đại Quang Minh tạng, du hí tam muội lẫn làm chủ khách không can dự thời xứ.

Kinh Công rất vui, cùng em lập một ngôi chùa, thỉnh Sư làm Tổ khai sơn thứ nhất.

Sư đăng tòa nói: Đại chúng! Một hội ngày nay cần biết chăng? Là tịnh duyên thời tiết thành Phật của đại chúng. Hội hôm nay là do Thừa tướng Kinh Quốc Công cùng

Phán Phủ Tả thừa cúng nhà, hiến vườn rừng làm chùa, thỉnh sơn Tăng xiển dương Tổ ý. Quý vị lại hiểu chăng? Chỉ thẳng cho đại chúng tức tâm kiến tính thành Phật. Đại chúng tin được chăng? Nếu tự tin được liền biết tính mình xưa nay thành Phật. Dù có chưa tin cũng sẽ thành Phật. Chỉ vì mê đã lâu, chợt mới nghe nói thật khó mà tin được. Tất cả thiện tri thức trong thiên hạ xưa nay, tất cả thiên đạo, tất cả ngữ ngôn, đều là từ trong Phật tính của thiện tri thức lưu xuất dựng lập. Song lưu xuất đó là ngọn, Phật tính là gốc. Gần đây Phật pháp đáng thương, phần nhiều bỏ gốc theo ngọn, bội chính hợp tà. Chỉ nhận ngôn cú của cổ nhân làm thiên làm đạo, có gì giao thiệp. Dù cho Tổ Đạt Ma Tây sang cũng không thiên có thể nói, chỉ cốt đại chúng tự chứng tự ngộ, tự thành Phật, tự dựng lập tất cả thiên đạo. Huống là thần thông biến hóa, chúng sinh vốn tự đầy đủ chẳng nhờ tìm bên ngoài. Hiện nay phần nhiều người tìm cầu bên ngoài, bởi cội gốc tự không có chỗ ngộ, một bề làm khách đếm trên bảo cho người, trọn là hư vọng chẳng khỏi trôi lăn trong sinh tử. Đại chúng! Ngày nay hai Tướng công kiến lập đại đạo tràng này, làm đại Phật sự, đưa chúng sinh ra khỏi khổ trôi lăn sinh tử, bày hiện diệu tâm tịch diệt rộng lớn xưa nay, khai phát thần thông đại quang minh tạng xưa nay. Chỉ vì mê nên ở trong hàng phàm phu, ngộ thì chính nay là Hiền Thánh. Đại chúng! Nói nhiều ắt cách đạo càng xa, làm trò cười cho hàng đạo nhân mắt sáng, trong chúng có người mắt sáng chăng? Thời nay Phật pháp lẫn lộn cốt phân tà chính khiến mọi người chẳng rơi vào tà kiến, làm con mắt chính cho trời, người. Có chăng? Có

chăng? Sư im lặng giây lâu nói: Tôi trọn chẳng dám khinh các người, các người đều sẽ làm Phật. Sư xuống tòa.

Kinh Công rất vui. Ông kể đạo hạnh của Sư sâu về triều, vua ra chiếu ban hiệu cho Sư là Chân Tịnh Thiền sư. Không bao lâu, Sư chán sự ồn náo trở về Cao An cát am dưới núi Cửu Phong để tên là Đầu Lão. Học giả bốn phương kéo đến. Được sáu năm, Sư lại ra trụ trì Qui Tông. Hai năm sau, Trương Thiên Giác gặp Sư ở Lô Sơn, cố thỉnh Sư trụ trì Phân Đàm. Không bao lâu, Sư lui về ở Vân Am.

Niên hiệu Sùng Ninh năm đầu (1102), ngày mùng 1 tháng 10, Sư mắc bệnh. Đến ngày rằm, bệnh Sư nhẹ. Hôm nay, Sư đem mọi dụng cụ cần thiết của Sư phân phối cho đệ tử hết. Giữa đêm 16, Sư tắm gội rồi ngồi kiết già, chứng thỉnh thuyết pháp, Sư cười nói:

Năm nay bảy mươi tám

Bốn đại sắp rời rã

Gió lửa đã ly tán

Sắp đi còn gì nói.

Nói xong, Sư viên tịch, thọ 78 tuổi.



7. THIỀN SƯ HỒNG ANH Ở PHÂN ĐÀM

Sư họ Trần, quê ở Thiệu Võ, lúc bé thông minh mãi tiếp, đọc sách chóng thuộc. Cha mẹ mến thương cho học làm thơ sinh, chuẩn bị thi tiến sĩ, Sư xin xuất gia tự thế bỏ ăn, buộc lòng cha mẹ phải cho.

Được làm đại Tăng, Sư đi hỏi đạo đến Tào Sơn y chỉ với kỳ lão Nhã Công. Thời gian khá lâu, Sư từ già lên Vân Cư. Xem thấy ở đây núi khe tuyệt đẹp, Sư định chọn làm chỗ ở trọn đời. Đọc Hoa Nghiêm Thập Minh Luận đến “Là chân trí tuệ không thể tính, vì không hay tự biết không tính là tính của không tính. Vì không hay tự biết không tính, gọi là vô minh”. Hoa Nghiêm Đệ Lục Địa nói “Vì không rõ đệ nhất nghĩa, gọi là vô minh. Nên biết chân trí tuệ vốn không tính nên không hay tự liễu. Nếu gặp liễu duyên mà liễu thì vô minh diệt, đây là yếu môn thành Phật”. Sư nguyện đem pháp môn này làm hưng thịnh Phật giáo. Song hiện nay, các nơi ai có thể nói lời này, rồi tự nói: Có ông già Tích Thúy (Huệ Nam). Ngay ngày này, Sư đến Hoàng Bá yết kiến Thiền sư Huệ Nam.

Đêm ấy nói chuyện đến sáng, Huệ Nam chỉ quý mến mà chưa cho nhập thất. Sư luôn luôn trình ngữ, Huệ Nam

chỉ lặng thinh. Một hôm, nhân lấy hòm kinh, sẩy tay đánh rơi tiếng vang nhẹ, Sư liền đốn ngộ, Sư chạy thẳng đến phương trượng trình bày sở ngộ.

Huệ Nam nói: – Người là anh hùng trong nhà ta đủ chính nhân, phải khéo gìn giữ.

Khi ấy trong hội nơi đây hàng long tượng lẫn lộn, mà Sư nghị luận, vượt hẳn làm nghiêng cả bốn tòa, tiếng tăm vang dội.

Sư đến Song Lãnh, Thiên sư Thuận hỏi: – Lão sư trong am thích hỏi học giả “Đẹp hết cổ họng môi lưỡi nói lấy một câu”, Thủ tọa từng nói được chăng?

Sư cười rồi nói kệ: – “Cha chồng ném giám ba tác lưỡi, cô dâu rửa mặt rờ trúng mũi, Đạo Ngộ đáp thoại được dây lưng, Huyền Sa gỡ sách là giấy trắng”.

Khi ấy, Thuận khen là kẻ sĩ danh không uổng.

Niên hiệu Hy Ninh năm đầu (1068), Sư lĩnh chúng tại chùa Viên Thông Lô Sơn. Học giả quy tụ như chỗ Thiên sư Huệ Nam. Mùa xuân năm sau, Huệ Nam viên tịch, tháng mười Sư nhận lời thỉnh của bốn chúng khai pháp ở Thạch Môn.

Tăng hỏi: – Gặp trường thì đùa là sao?

Sư đáp: – Lò hồng chọt xuất con rùa sắt.

Tăng hỏi: – Hiên nhà treo trống Sư thân đánh, đầu sào trăm thước việc thế nào?

Sư đáp: – Sơn Tăng chẳng tin kể sống này.

Tăng suy nghĩ. Sư bảo: – Kẻ chẳng rên rỉ.

Tăng lễ bái đứng dậy, buông góc ca sa xuống, hỏi:
– Khi cởi y lột giáp thì thế nào?

Sư đáp: – Mừng được sói nướng rồi, cung tên treo trên vách.

Tăng lại vắt góc ca sa lên hỏi: – Khi chỉnh lại y giáp thì thế nào?

Sư đáp: – Chẳng đến bờ Ô Giang, biết anh chưa chịu thôi.

Tăng liền hét. Sư bảo: – Kinh ta.

Tăng vỗ một vỗ. Sư nói: – Cũng là trong chết được sống.

Tăng lễ bái. Sư nói: – Sẽ bảo tài thâm Yên phá Triệu, nguyên lai chỉ là kẻ bán muối lậu.

Sư bảo: – Thiên đức! Nếu hay một niệm hồi quang phản chiếu, nhằm dưới gót chân mình lột giày xem xét coi, đáng gọi là cửa động khe mở, lầu các lớp lớp, mười phương khắp hiện hải hội đồng bày. Bèn là phạm thánh hiền ngu núi sông quả đất dùng hải ấn tam muội một ấn mà ấn định, lại không có mảy may rơi sót. Sơn Tăng nói như thế, nếu ở trong chúng có bản sắc nạp Tăng nghe đó, liền bịt tai mà đi, kia cười vỡ miệng. Đại chúng hãy nói, dưới cửa bản sắc nạp Tăng làm sao nói một câu?

Sư im lặng giây lâu nói: – Bên trời tuyết chôn ngàn thước đá, cửa động bên đông gãy cành tùng.

Sư thượng đường giây lâu, nhìn xem đại chúng nói:

Thạch Môn nguy hiểm công sắt chắc, đưa mắt nhìn xem muôn nhân cao, trâu sắt không sừng xông được vỡ, trong biển Tỳ Lô dấy ba đào. Hãy nói chẳng dính ba đào làm sao nói một câu? Sư im lặng giây lâu nói: – Một câu chẳng nghĩ Vô Trước hỏi, đến nay vẫn tạo dã bàng Tăng. Sư hạ tòa.

Sư trụ chưa được mấy năm, tháng sáu Tri sự tranh nhau, không thể ngăn được, Sư liền bảo chúng: – Lãnh chúng chẳng nghiêm, chính tọa không đức, tôi có thẹn với Hoàng Long. Sư gọi Duy na đánh chuông họp chúng, từ biệt đi hành cước, dặn: – Sau khi tôi tịch, hỏa thiêu rồi lấy xương để trong tháp Phổ Thông, để thấy sống chết không rời thanh chúng. Nói xong, Sư tịch, thọ 59 tuổi.



8. THIÊN SƯ THỬ ĐOAN Ở BẠCH VÂN

Sư họ Cát, quê ở Hàn Dương, thuở nhỏ học Nho, đến 20 tuổi theo Úc Sơn Chủ ở Trà Lãng xuất gia. Sư đến tham vấn Dương Kỳ.

Một hôm Dương Kỳ hỏi: – Bỗn sư người là ai?

Sư thưa: – Hòa thượng Úc ở Trà Lãng.

Dương Kỳ bảo: – Ta nghe ông ấy qua cầu bị té có tỉnh, làm một bài kệ kỳ đặc, người có nhớ chăng?

Sư tụng rằng:

**Ngã hữu minh châu nhất khóa
Cử bị trần lao quan tỏa
Kim triệu trần tận quang sinh
Chiếu phá sơn hà vạn đóa.**

DỊCH:

Ta có một viên minh châu
Đã lâu vùi tại trần lao
Hôm nay trần sạch sáng chiếu

Soi tốt núi sông muôn thứ.

Dương Kỳ cười liền đi. Sư ngạc nhiên suốt đêm không ngủ. Hôm sau, Sư đến thưa hỏi, gặp ngày cuối năm, Dương Kỳ hỏi: – Ngươi thấy mấy người hát sơn đông hôm qua chẳng?

Sư thưa: – Thấy.

Dương Kỳ bảo: – Ngươi còn thua y một bậc.

Sư lấy làm lạ thưa: – Ý chỉ thế nào?

Dương Kỳ bảo: – Y thích người cười, người sợ người cười.

Sư liền đại ngộ. Sư hầu Dương Kỳ thời gian khá lâu, mới từ biệt, đi nơi khác.

Đến Lô Phụ, Thiên sư Nột ở Viên Thông cử Sư trụ trì chùa Thừa Thiên, tiếng tăm vang dội. Kế Sư lại trụ Viên Thông, Pháp Hoa, Long Môn, Hưng Hóa, Hải Hội, nơi nào chúng cũng tụ họp rất đông.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Chảo dầu không chỗ lạnh.

Tăng hỏi: – Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư đáp: – Đáy nước thả trái bầu.

Tăng hỏi: – Thế nào ý Tổ sư từ Tây sang?

Sư đáp: – Quạ bay thỏ chạy.

Tăng hỏi: – Chẳng cầu chư thánh chẳng trọng kỹ linh,

chưa phải là việc phần trên của nạp Tăng, thế nào là phần trên của nạp Tăng?

Sư đáp: – Nước chết chẳng chứa rồng.

Tăng hỏi: – Khi thế ấy đi thì sao?

Sư đáp: – Lừa chết người.

Sư thượng đường: Chim có hai cánh bay chẳng xa gần, đường bay một góc đi không trước sau, hàng Tăng gia các ông tâm thường cầm muống buồng dũa trọn nói tri hữu, đến khi leo lên núi tại sao lại thở gấp. Chẳng thấy nói: “Người không nghĩ xa ắt có lo gần”.

Sư dạy chúng: Phật đất chẳng độ nước, Phật gỗ chẳng độ lửa, Phật vàng chẳng độ lò đúc, Phật thật ngồi ở trong. Đại chúng! Ông già Triệu Châu một lúc đem mười hai phần xương tám muôn bốn ngàn lỗ chân lông dồn vào trong lòng các ông rồi. Ngày nay Viên Thông (Sư) trông thấy bất bình vì người xưa nói ra. Sư lấy tay vỗ giường thiên nói: Nên biết núi biển về mình chủ, chưa tin càn khôn lấp người lành.

Sư dạy chúng: Thân Phật đầy dẫy nơi pháp giới, khắp hiện trước tất cả quần sinh, tùy duyên cảm ứng đâu chẳng khắp, mà thường ở nơi tòa Bồ đề. Đại chúng! Thế nào nói đạo lý tùy duyên cảm ứng? Chỉ là khoảng khảy móng tay cả đại địa hàm sinh căn cơ một lúc nên được khắp đủ, mà chưa động đến một đầu mảy lông, bèn nói là tùy duyên cảm ứng mà thường ở tòa này. Ví như sơn Tăng ngày nay nhận thỉnh đến Pháp Hoa, ngày mai cùng đại chúng từ biệt

nhau, vào trong huyện khai đường rồi mới trở về viện. Hãy nói lại lia tòa này hay không? Nếu nói lia là việc thường thế gian. Nếu nói chẳng lia, làm sao thấy được việc chẳng lia ấy? Đâu chẳng phải “Vô biên cõi nước kia đây chẳng cách đầu mây lông, mười đời xưa nay trước sau chẳng lia đương niệm?”. Lại đâu chẳng phải “Tất cả vô tâm một lúc tự khắp?”. Nếu thế ấy chính là cầm gậy đập mặt trăng. Đến trong đây cần phải ngộ mới được. Ngộ rồi cần phải gặp người mới được. Các ông nói đã ngộ rồi thì thôi, lại đâu cần gặp người. Nếu ngộ rồi gặp người, chính khi duỗi tay phương tiện rõ ràng tự có một con đường xuất thân, chẳng làm mù con mắt học giả. Nếu chỉ ngộ được đầu cây cải khổ, chẳng những làm mù con mắt học giả, chính mình cử động liền bị chạm bén đứt tay. Các ông xem! Thầy tôi là Dương Kỳ hỏi Sư ông Từ Minh: Khi chim vắng kêu chào chẹt, mây từ vào núi chùm thì thế nào? Sư ông đáp: Ta đi trong cỏ rậm, người lại vào thôn sâu. Thầy tôi thưa: Quan chẳng cho lọt mũi kim, lại xin một câu hỏi. Sư ông liền hét. Thầy tôi thưa: Khéo hét. Sư ông lại hét. Thầy tôi cũng hét. Sư ông hét luôn hai tiếng. Thầy tôi liền lễ bái. Đại chúng nên biết, ngộ rồi lại gặp người là: Nhắm trên đầu đường chữ thập cùng người gặp nhau, lại ở trên ngàn ngọn núi nắm tay, nhắm trên ngàn ngọn núi gặp nhau, lại ở đầu đường chữ thập nắm tay. Vì thế sơn Tăng thường có tụng “Chỗ ở người kia ta chẳng ở, chỗ đi người kia ta chẳng đi, chẳng phải vì người khó chung hợp, trọn là Tăng tục cốt phân minh”. Đây là sơn tăng sắp đi mở toang túi vải, một lúc ném ở trước mặt mọi người rồi

vậy. Người có mắt chớ lấy làm lạ. Trân trọng.

Sư thượng đường: Cổ nhân để lại một lời nửa câu, khi chưa thấu sờ đến giống hệt vách sắt, bỗng nhiên một hôm sau khi nhìn được thấu, mới biết chính mình là vách sắt. Hiện nay làm sao thấu? Sư lại nói: Vách sắt! Vách sắt!

Sư thượng đường: Nếu quả thực được một phen xuất hạn, liền nhắm trên một cọng cỏ hiện lầu quỳnh điện ngọc, nếu chưa quả thực được một phen xuất hạn, dù có lầu quỳnh điện ngọc lại bị một cọng cỏ che lấp, thế nào được xuất hạn? Tự có một đôi tay khéo ấy, đâu từng xem nhẹ vũ tam đài.

Đến niên hiệu Hy Ninh thứ năm (1072), Sư viên tịch, thọ 48 tuổi.



9. THIÊN SƯ NHON DŨNG Ở BẢO NINH

Sư họ Trúc, quê ở Tứ Minh, thuở bé dung nhan tuấn tú, còn trẻ đã làm đại Tăng, thông Thiên Thai giáo. Sư đến tham vấn Thiên sư Minh Giác ở Tuyết Đậu. Minh Giác thâm biết Sư sẽ gánh vác đại pháp, nói cợt Sư là: Tọa chủ Anh Tường. Sư nổi giận xuống núi, trông về Tuyết Đậu lễ thề: Tôi đời này đi hành cước tham thiền đạo lý chẳng bằng Tuyết Đậu thề chẳng trở về quê. Sư liền đến Phần Đàm, mấy năm mà nghi tình chưa tan.

Nghe tin Dương Kỳ đời đến Vân Cái khéo khai hóa học giả, Sư liền đi thẳng đến đây. Qua một câu đối đáp, Sư liền đốn sáng tâm ấn. Dương Kỳ tịch, Sư theo Thiên sư Thủ Đoan là bạn đồng học nghiên cứu cùng tột chỗ huyền áo.

Sau này, Sư trụ ở Bảo Ninh cho đến tịch. Có vị Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Gân lửa trước phỏng.

Tăng hỏi: – Thế nào là đạo?

Sư đáp: – Trong bùn có gai.

Tăng hỏi: – Thế nào là người trong đạo?

Sư đáp: – Rất ky ạp đến.

Tăng hỏi: – Cổ nhân nói: “Gió lạnh thổi lá rụng, vẫn vui cổ nhân về”, chưa biết ai là cổ nhân?

Sư đáp: – Hòa thượng Dương Kỳ viên tịch đã lâu.

Tăng hỏi: – Chính hiện nay lại có người nào là tri âm?

Sư đáp: – Ông mù trong thôn thâm gặt đầu.

Sư thượng đường: Sơn Tăng hơn hai mươi năm quấy đây mang bát nhằm trong hoàn hải tham thiện tri thức hơn mười vị, mà mình trọn không có chỗ thấy, có vị tôn túc giống như đá cứng, tham vấn cũng không có chỗ hay để lợi ích cho nhau, từ đây một đời chỉ làm người không hiểu chi cả, thật tự đáng thương. Bỗng bị gió nghiệp thổi đến phủ Giang Ninh, vô cớ bị người xô đến đầu đường chửi thập, trụ cái viện rách, làm chủ nhân cơm cháo tiếp đãi kẻ Nam người Bắc, việc bắt đắc dĩ, tùy thời có muối có giấm đủ cháo đủ cơm, mặc tình qua ngày. Nếu là Phật pháp, chẳng từng mộng thấy.

Sư thượng đường: Gió thu mát, vận tùng hay, khách chưa về nhớ cố hương. Sư im lặng giây lâu nói: Nằm dài trên giường có cháo có cơm.

Sư thượng đường: Cảnh phụng kêu đất mưa vỡ, sáng về trên gối tiếng oanh hát, ễnh ương ếch nhái một lúc kêu, Diệu Đức Không Sinh trọn chẳng hội, ba cái thành quần, bốn cái thành đội yếu yếu điệu điệu phiêu phiêu diêu diêu, nhằm Nam Bắc Đông Tây bẻ được hoa lê, hoa lý một vòng hai vòng.



10. THIÊN SƯ THIỆN BỔN Ở PHÁP VÂN

Sư họ Đông, buổi đầu quê ở thôn Trọng Thơ Thái Khương, ông cha Sư đều làm quan đất Dĩnh bên thành người Dĩnh Châu. Mẹ Sư không con, đến trước tượng Phật cầu khẩn, khẩn rằng: Được con sẽ cho làm Phật sự. Sau đó bà sinh được Sư dung mạo trang nhã. Sư vừa tròn một tuổi thì mẹ mất. Đến lớn Sư học rộng chí cao, song không có ý làm quan, lại tịch cốc học đạo. Sư nhà nghèo ở ẩn nơi Bút Công, ý chí cang cường, cả ngày ngồi lặng lẽ.

Niên hiệu Gia Hựu thứ tám (1063), Sư đến kinh đô ghi danh ở Viện Địa Tạng Hiền Thánh, thi đậu làm đại Tăng. Thầy Viên Thành và Luật sư Huệ Tráp nói với người: Thiện Bổn sau này sẽ nổi danh cả nước. Nhân đó bảo Sư học Tỳ Ni và nghe Pháp Hoa. Ban đêm Sư mộng thấy một đồng tử giống như tượng vẽ Thiện Tài chấp tay nói: Nam. Đến thức, Sư nói: Chư Thánh gia bị cho ta, muốn ta đi phương Nam thừa hỏi thiện tri thức.

Bấy giờ, Thiên sư Viên Chiếu đang hóa đạo ở Trung Ngô. Sư đến Cô Tô yết kiến Thiên sư Viên Chiếu tại Thụy Quang. Ở đây, Sư thâm ngộ được tông chỉ, hầu hạ năm năm đạt tột chỗ huyền yếu. Trí nghiên cứu chiêm nghiệm

của Sư dọc ngang tự tại, vượt khỏi quy củ tầm thường.

Đến niên hiệu Nguyên Phong thứ 7 (1084), mùa Xuân, Sư rời Cửu Giang đạo Hoài Sơn lễ tháp Tổ. Mến cảnh núi rừng thanh lịch của Phù Sơn, Sư có ý ở đây trọn đời, bèn trụ tại núi Đại Tịch. Khá lâu, Sư lại bị thỉnh khai hóa ở chùa Song Lâm tại Vụ Châu. Vùng Uyên Đông đạo tục rất sùng mộ, gọi sư là Phó Đại sĩ tái sinh. Sau Sư dời trụ chùa Phù Từ ở Tiền Đường nối tiếp Viên Chiếu. Ở đây chúng đến trên ngàn, thí chủ cung cấp vẫn đầy đủ.

Vua Thần Tông nghe danh Sư, xuống chiếu mời trụ chùa Pháp Vân tại kinh đô, ban hiệu là Đại Thông Thiên sư. Sư thường dạy chúng: Thượng sĩ dùng thần nghe pháp, trung sĩ dùng tâm nghe pháp, hạ sĩ dùng tai nghe pháp. Hãy nói, lại có một người đến dùng cái gì nghe? Sư dùng cây gậy gõ giường thiền một cái nói: Cao là đến, thấp là đến, lạnh lạnh viên âm thanh thang khắp, mười phương trong ngoài lại không khác, chớ dùng không dây mà tự trói. Sư lại nói: Án Sơn thuyết pháp Chủ Sơn nghe, Chủ Sơn thuyết pháp Án Sơn nghe, Án Sơn Chủ Sơn một lúc thuyết, hãy nói đem cái gì nghe? Quý vị! Nếu khéo nghe, ba đời chư Phật nói ra diệu pháp thấy đều hiện tiền. Lại có chăng? Chùy sắt không lỗ vẫn việc rồi, cười ngất Tỳ Da cây dùi xưa. Sư lại nói: Chỗ thấy của nạp Tăng nghịch thuận khó trùm, tiêu nhiên riêng đến ứng vật lại về, hoặc cao nương thế tục mà bày, hoặc đẹp giấu nơi bụi bặm. Nắm đứng thì băng sinh mặt nước, buông đi thì trên gấm nở hoa, Lão Lô chẳng biết đi đâu tá, bóng trong mây trắng cười hà hà. Sư hét một hét xuống tòa.

Sư thượng đường im lặng giây lâu nói: Hiểu chăng? Diệu chỉ của Tổ Phật chỉ ở trước mắt, huệ nhật trước núi, mây sinh dưới chân, hồ trong sóng lớn. Xa tiếp trời dao, chiều hát thuyền chài, đêm dạo trăng lau, ngày vui chơi trên thuyền, nghe tiếng ty trúc. Lại nói nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc minh tâm, giống như ném đi trái đào ngọt, leo núi bẻ lê chua. Sư xuống tòa.

Sư từ xin trụ am ở Hồ Tây. Lúc trụ am, Sư đóng cửa không cùng người thế gặp nhau ngót 10 năm. Hàng sĩ đại phu quý cao phong Sư muốn yết kiến mà không được. Niên hiệu Đại Quan thứ 3 (1109), tháng 12, Sư co ba ngón tay nói với thị giả: Chỉ có ba ngày. Đúng ba ngày sau Sư tịch.



11. THIÊN SƯ TU NGUNG CHỨNG NGỘ Ở ĐẦU TỬ

Sư họ Lương, quê ở Triệu Thành Tấn Châu. Thuở nhỏ Sư chẳng lễ miếu thần, chẳng chịu đi học, thường nói: Sẽ làm thầy trời người, đâu ưa việc này. Sư bèn đi dạo các nơi, đến pháp tịch Thiên sư Viên Chiếu ở Thụy Quang Tô Châu, thưa hỏi tông chỉ. Nhân nhắc lại “Bồ tát Vô Trước hỏi Thiên Thân: Di Lặc nói pháp gì? Thiên Thân đáp: Nói pháp ấy”, Sư chợt có tỉnh, từ đây sớm chiều thưa hỏi. Một hôm, đi vào nhà vệ sinh đê nhào bình nước đổ bể, Sư tỉnh ngộ, làm kệ: “Một khoảng này, một khoảng này, muôn lượng vàng ròng cũng phải tiêu. Trên đầu nón, dưới lưng bao, gió lạnh trắng sáng đầu gậy khêu”. Từ đây tiếng Sư vang dậy.

Ban đầu Sư trụ Tư Thọ ở Thọ Châu, kế trụ Thiếu Lâm ở Tây Kinh, rời đời sang Chiêu Đề, sau trụ Đầu Tử ở Thọ Châu, danh đức càng rộng, trong tông lâm đồng gọi là “Ngung Hoa Nghiêm”.

Sư đăng tòa, có vị Tăng vừa ra. Sư nói: – Lâm. Tăng thưa: – Chỗ nào là lâm?

Sư bảo: – Chẳng tin ta nói.

Tăng hỏi: – Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp, vì sao Triệu Châu lại có ba bậc tiếp người?

Sư đáp: – Vào nước thấy người dài.

Tăng thưa: – Tại sao học nhân chưa hội?

Sư bảo: – Gọi chẳng xoay đầu là sao?

Tăng hỏi: – Thế nào là tâm Tổ Tổ truyền nhau?

Sư đáp: – Mấy sao quanh cung nguyệt.

Tăng hỏi: – Khi liền thế ấy đi thì sao?

Sư đáp: – Bá Nhạc tạm buông roi, ngựa gầy khoe tám giò.

Tăng hỏi: – Thế nào là đệ nhất nghĩa?

Sư đáp: – Trăm tạp nhạp.

Sư lại nói: – Chót núi Lãng Già ai hay gá bước, trước non Thiếu Thất nước rỉ chẳng thông, chính khi ấy ông già đầu vàng mở được miệng. Tang Hồ mắt biếc mở được mắt. Tuy nhiên như thế, việc không một bề, tiên thánh may có nghĩa môn thứ hai, đủ cùng các người nói Đông nói Tây. Vì thế nói: – Xuân xanh hạ trưởng thu rụng đông khô, bốn mùa thay đổi luân chuyển đường dài. Người ngu tâm sinh kia đây, người đạt một vị không khác. Sư im lặng giây lâu nói: – Thiêm Phủ trâu sắt nuốt voi lớn, Gia Châu Phật nhằm ẩn tơ sen. Sư lại nói: – Gió xuân cây xưa gõ, mù sớm phủ sông hàn, mỗi mỗi đều bày hiện, bày hiện cũng sai lầm, xem xem ngay đây là gì? Làm gì kẻ mắt sáng không hang ổ, nhả chẳng được, nhai chẳng bẻ. Sư hét một tiếng xuống tòa.

Sư dâng tòa nói: Vội vội Thiếu Thất hằng chân quần phong, có khi trong mây bày ra, có khi mù dầy không dấu, có khi chợt hiện ở trước, có miệng nói chẳng được, bị người gọi là Tăng Hồ nhìn vách. Các nhân giả! Làm sao khỏi được lỗi này, thôi thôi chẳng bằng giữ khóa. Sư lại nói: – Giọt sương sần cỏ, tiếng gió cây xưa, trăng sáng giọt ngàn núi sắc hàn, sông trong trôi muôn khoảnh sóng mờ, nơi đây tiến được cùng quý vị cắt đứt các dòng. Nếu chưa như thế, chẳng khỏi theo mờ đuổi sóng. Ví như nước trong sông, chảy xiết đua nhau qua, mỗi mỗi chẳng biết nhau, các pháp cũng như thế. Sư cầm cây gậy nói: – Cây gậy là các pháp, là biết nhau chẳng biết nhau? Nếu biết nhau sớm đã bị biết trói, nếu chẳng biết nhau nương đâu chỉ chú. Sư lia cây gậy một cái nói: – Một chữ BIẾT là cửa các thứ điếu. Lại nói: Lâm! Sư xuống tòa.

Phú Trịnh Công mỗi khi đàm luận với Sư, Sư liền cho là phí, mà Trịnh Công nói lý không thôi. Một hôm, Sư bảo Trịnh Công: Đợi được sơn Tăng gặt đầu là phải. Từ đây Trịnh Công nói ra, Sư đều lắc đầu chưa từng có đáp. Chợt một hôm giữa đêm, Trịnh Công chợt tỉnh, thảng đến gõ cửa. Sư đã đóng cửa ngủ, nghe tiếng liền gọi: – Tướng công đáng mừng việc lớn đã xong, đêm khuya lại chẳng mở cửa, sáng sớm gặp nhau. Đến sáng gặp nhau, Sư thấy ở xa, chưa nói một câu đã gặt đầu. Trịnh Công rất vui.



12. THIÊN SƯ THIỆN NINH PHÁP ÁN Ở KIM SƠN

Sư người Giang Châu, xuất gia với Hòa thượng trụ trì chùa Cam Lô. Sư đến pháp hội Viên Chiếu, thầy trò cơ cảm duyên hợp từ xưa. Trước tiên, Sư trụ chùa Vạn Thọ, pháp tắc rất nghiêm chỉnh, lấy mình làm mẫu mực, chúng đều kính phục.

Sư thượng đường, có vị Tăng ra hỏi: – Thiên Hoàng nói thế ấy, Long Đàm nói thế ấy, chưa biết Hòa thượng nói thế nào?

Sư nói: – Tay cầm roi bạch ngọc, ly châu trọn đập nát.

Tăng thưa: – Thối thân có phần.

Sư bảo: – Biết lỗi ắt cải.

Tăng hỏi: – Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?

Sư bảo: – Đuôi cân không quả.

Tăng hỏi: – Ý này thế nào?

Sư đáp: – Đâu vương có đáy.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Mây như trắng khuyết, mắt tựa sao băng.

Tăng hỏi: – Thế nào là Pháp?

Sư đáp: – Nghĩa liệt chen nhau, sao chia đồng rộng.

Tăng hỏi: – Thế nào là Tăng?

Sư đáp: – Dáng xưa oai vệ ý khí trọng phu.

Tăng hỏi: – Gậy tre tùy thân gặp trường thì đưa, ngày nay mở trường thi Phật, thỉnh thầy phương tiện?

Sư bảo: – Văn chẳng thêm điểm.

Tăng thưa: – Đáng gọi xưa nay ít nghe.

Sư bảo: – Là đề mục gì?

Tăng suy nghĩ. Sư liền đánh, bèn nhìn tả hữu nói: – Tại mắt nói thấy, tại tai nói nghe, tại mũi nói ngửi, tại lưỡi luận bàn, tại thân chạm biết, tại ý phan duyên, tuy nhiên như thế, chỉ thấy đầu đuôi bén, chẳng thấy đầu xuống lụt. Nếu là Vạn Thọ thì chẳng thế, có mắt nhìn chẳng thấy, có tai lắng chẳng nghe, có mũi chẳng biết mùi, có lưỡi không đàm luận, có thân chẳng chạm biết, có ý chẳng phan duyên, một niệm tương ưng sáu căn giải thoát. Dám hỏi chư thiên đức! Hãy nói cùng trước là đồng hay khác? Nếu có nạp Tăng đủ mắt ra đây thông tin tức, nếu không lại vì mọi người lớp lớp chú phá: buông ra thì xe ngựa lại qua, nắm lại thì dưới trên chẳng có, nếu là hàng tác gia thạ chiến, mặc tình phải quấy đề lộ.

Sư nói: Nắm máy huyền ở trong tay, treo gương xưa ở trước đài, có yêu nghiệt gì dám chống cự, đáng gọi sáng ngời pháp giới tự tha mà cảnh trí toàn thấu, rõ rõ chân

nguyên kia đây mà thánh phạm đều vắng. Do đây mà suy, Tăng đường Phật diện đối sắc hiện thân, kho trù ba cửa cũng bày việc ấy, chỉ mời bẻ gãy cây gậy nhằm trước mắt tham lầy.

Sư nói: Nếu là bàn thiền nói đạo, liền thấy có sinh diệt, lại nhắc việc xưa nay, giống hệt chẳng xem thời tiết, đem qua gió táp mưa sa, sáng nay chóng trừ nóng bức, đến đây khéo hay tham tỏ, Đạt Ma mê là chẳng khác.

Sư nói: Cả đại địa chưa từng có một người chân chánh nêu bày tông giáo. Nếu có một người nêu bày tông giáo, người cả đại địa đều phải cột chặt đầu lưỡi. Đâu phải bảo quý vị bật dứt thấy nghe khế hợp đạo này hay sao? Nếu kiến giải như thế thí như dùng lửa đóm đóm đốt núi Tu Di, trải qua trần sa kiếp trọn không thể được. Đâu chẳng biết Thánh xưa chỉ dạy, cốt yếu người sau thấy đúng, người đạt thấy đúng xưa nay ít nghe, thấu trước tột sau. Buông đi, lời lời thấy thực, câu câu sáng tông; nắm lại, mắt mắt tùy phương, sáng ngời riêng đứng, nhằm chỗ nào thấy cổ nhân? Sư im lặng giây lâu nói: Phải biết biển núi về mình chủ, chưa tin càn khôn riêng có trời.



13. THIÊN SƯ DUY NHẠC PHẬT NHẬT Ở TỊNH NHON

Sư họ Trần, quê ở Trường Khê Phước Châu, lúc bảy tuổi theo Thượng Nhon Triệt ở Viện Tây Lâm xuất gia. Đến lớn, Sư đi tham vấn thiện tri thức, đến pháp hội Viên Chiếu dừng lại đây. Sư đứng hầu nghe nhắc lại nhân duyên “Kiếp hỏa đồng nhiên”, hoát nhiên có tỉnh. Sư ở đây hầu hạ khá lâu. Sau Sư đến trụ chùa Thừa Thiên ở Thường Châu, kế đến chùa Hoa Nghiêm ở Đông Kinh, sau cùng chùa Tịnh Nhon ở Đông Kinh.

Ngày khai đường, vua Triết Tông sai Trung sứ niêm hương. Sư lên tòa vấn đáp xong, bèn nói: Pháp môn này chẳng ở dò bầy, đâu can hệ vấn đáp, dù cho tội mười phương cõi nước nghiền làm vi trần, mỗi mỗi vi trần đều làm nạp Tăng, mỗi vị như ngài Xá Lợi Phất, Mãn Từ Tử biện luận thấu trời bật máy trần thế, đến trong ấy một điềm dùng cũng chẳng được. Vì có sao? Chúng sinh cùng Phật viên dung tự hay bình đẳng, mỗi người lỗ mũi thấu trời, mỗi mỗi vách đứng ngàn năm. Bởi chẳng biết chân theo vọng chuyển, pháp đuổi duyên dời, tự mê linh quang luống gieo vào đường khác. Vì thế, vua Pháp phá hữu vận lòng từ vô

duyên, tạo thuyền chèo ba thừa vớt năm tính lẫn lộn trong sóng vỗ, bóng trăng ở đầm trong, tiếng chuông trong đêm vắng, cho nên có “Trâu đất Hoài ăn lúa, giá gạo Lô Lãng mắc”. Lại chẳng khỏi nhọc Sơ Tổ Đạt Ma đến nước này, giáo ngoại hoa lãng, chẳng mài gạch làm gương, trong áo có châu ly, chẳng đếm châu báu cho người, chưa treo bươm xua, thấy thành công án. Do đó, ngộ lấy diện mục không ngộ, mê là chẳng mê công làng, ba đời chẳng riêng mười phương đồng bày, đất ruộng nhà mình cây khô sinh cành, lò hương miếu cổ tro lạnh lại phát lửa. Đâu chẳng tất cả ngữ ngôn văn tự, tư sinh sản nghiệp cùng thật tướng chẳng trái nhau. Nếu vậy, “dưới cây không bóng nên đồng thuyền” ngư ông đánh trống múa hát, “giữa có vàng ròng đầy một nước”. Lão già âu ca đồng vui thẳng bình, đồng lên cõi thọ, tự là trời dài đất sâu biển lặng sông trong. Hãy nói cùng vui thẳng bình một câu làm sao nói? Sư im lặng giây lâu nói: La Phù đánh trống Thiều Châu múa. Đứng lâu trân trọng.

Vua rất hài lòng ban hiệu là Phật Nhật Thiền sư.



ĐỜI THỨ MƯỜI BỐN SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ MƯỜI

A. Nói pháp Thiền Sư Tử Thuần có 9 vị:

1. Thiền sư Chánh Giác ở Thiên Đồng
2. Thiền sư Thanh Liễu ở Trường Lô

B. Nói pháp Thiền Sư Duy Chiếu có 9 vị:

1. Thiền sư Đức Chỉ ở Viên Thông
2. Thiền sư Cảnh Thâm Trí Thông

II. TÔNG LÂM TÊ ĐỜI THỨ MƯỜI

A. PHÁI HOÀNG LONG

a. Nói pháp Thiền Sư Tổ Tâm có 47 vị:

1. Thiền sư Ngô Tân ở Hoàng Long
2. Thiền sư Duy Thanh ở Linh Nguyên Hoàng Long

b. Nói pháp Thiền Sư Khắc Vân có 38 vị:

1. Thiền sư Tùng Duyệt ở Đầu Suất

2. Thiên sư Hạo Phật Chiếu ở Pháp Vân

3. Thiên sư Văn Chuẩn ở Phần Đàm

B- PHÁI DUONG KỲ

a. Nói pháp Thiên Sư Thủ Đoan có 12 vị:

1. Thiên sư Pháp Diễn ở Ngũ Tổ

2. Thiên sư Trí Bôn ở Vân Cái

b. Nói pháp Thiên Sư Nhơn Dũng có 12 vị:

1. Thiên sư Nhật Ích ở Thượng Phương

III.- TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ BẢY

A. Nói pháp Thiên Sư Thiện Bồn có 69 vị:

1. Thiên sư Sở Minh ở Tịnh Từ

2. Thiên sư Diệu Trạng Tu Huệ ở Tuyết Phong

3. Thiên sư Chí Tuyền ở Vân Phong.

14. THIÊN SƯ CHÁNH GIÁC HIỆU HOÀNG TRÍ Ở THIÊN ĐÔNG MINH CHÂU (1069–1135)

Sư họ Lý, quê ở Tháp Châu, mẹ Sư mộng thấy một vị Tăng ở Ngũ Đài cỡi chiếc vòng mang vào cánh tay mặt bà. Sau đó, bà thọ thai Sư. Trong lúc mang thai, bà gìn giữ trai giới cẩn mật. Sư sinh ra, cánh tay mặt nổi quầng giống chiếc vòng. Ông nội và cha Sư tham thiền với Thiền sư Phật Đà Tôn đã lâu. Phật Đà chỉ Sư nói với cha Sư rằng: Đứa bé này đạo vận rất tốt, chẳng phải là người ở trong trần ai. Nếu xuất gia ắt làm pháp khí. Năm 11 tuổi, Sư được độ ở Tịnh Minh Bản Tông. Năm 14 tuổi, Sư thọ giới cụ túc. Năm 18 tuổi, Sư đi du phương. Khi sắp ra đi, Sư thưa với ông nội rằng: “Nếu con không phát minh việc lớn, thề không trở về”.

Sư đến Hương Sơn chùa Tịnh Nhon của Thiền sư Thành. Thiền sư Thành một phen trông thấy Sư liền hứa nhận. Một hôm, Sư nghe vị Tăng tụng kinh Pháp Hoa đến câu “Con mắt do cha mẹ sinh hẳn thấy ba ngàn thế giới”, bỗng nhiên có tỉnh. Sư liền đến trước thất trình bày chỗ sở ngộ. Thiền sư Thành chỉ hương trên đài hỏi: –

Trong đây là vật gì?

Sư thừa: – Là tâm hạnh gì?

Thiền sư Thành hỏi: – Chỗ ngộ của người lại thế nào?

Sư lấy tay vẽ một tướng tròn để trình, lại ném ra phía sau.

Thiền sư Thành nói: – Kẻ đùa hòn đất có giới hạn gì?

Sư thừa: – Lầm!

Thiền sư Thành bảo: – Phải thấy người khác mới được.

Sư thừa: – Vâng! Vâng!

Sư đến Thiền sư Tử Thuần Đôn Hà. Đôn Hà hỏi: – Thế nào là chính mình trước không kiếp?

Sư thừa: – Con ếch nuốt trứng nằm đáy giếng, canh ba chẳng mượn cuốn rèm lên.

Đôn Hà bảo: – Chưa phải, nói lại.

Sư suy nghĩ. Đôn Hà đánh một phát tử, nói: – Lại nói chẳng mượn?

Sư ngay lời nói đó đại ngộ, liền đánh lễ.

Đôn Hà bảo: – Sao chẳng nói lấy một câu?

Sư thừa: – Ngày nay con mất tiền bị tội.

Đôn Hà bảo: – Chưa rảnh để làm xong, người hãy đi.

Đôn Hà nhận trụ trì chùa Đại Hồng, cử Sư giữ chức Thư ký. Sau Đôn Hà sai Sư thủ chúng, số người đặc pháp khá đông. Được bốn năm, Sư dời đến Viên Thông. Khi ấy,

Thiền sư Chơn Yết mời đến trụ Trường Lô, sai Tăng đi rước Sư. Sư đến, chúng ra nghênh đón, trông thấy y phục của Sư rách rưới đều lấy làm lạ. Chơn Yết sai thị giả đổi giày mới cho Sư. Sư bảo: – Tôi vì giày mà đến sao?

Cả chúng nghe nói hết lòng kính phục, cầu thỉnh thuyết pháp. Sư ở lại đây làm Đệ nhất tọa sáu năm.

Sư ra trụ trì chùa Phổ Chiếu ở Thất Châu kế bỏ trụ chùa Viên Thông, chùa Năng Nhơn ở Thái Bình. Sau cùng đến Thiên Đồng ở Trường Lô. Nơi đây chật hẹp, Sư sửa sang khoáng đạt, Tăng chúng đua nhau đến tham vấn rất đông.

Sư thượng đường: Gác vàng rèm sổ ai truyền tin nhà, màn đỏ phủ tối ném trên châu, chính khi ấy thấy nghe có chỗ chẳng đến, nói năng có chỗ chẳng kịp, làm sao thông được tin tức? Mộng về đêm tối mờ mờ sáng, cười chỉ gia phong rục rĩ xuân.

Sư thượng đường: Tâm không thể duyên miệng không thể luận, dù cho lui bước gánh vác, tối kỵ đương đầu chạm húc. Gió mát trăng trong bến đò xưa, thuyền đem chèo chuyên lưu ly đây.

Sư thượng đường: Không kiếp có chân tông, trước tiếng hỏi chính mình, đồ cùng kế sống mới, trong trắng gia phong xưa, quả thực ngoài tam thừa, lặng lẽ trong một ấn, trở lại đi dị loại, muôn dòng tự về đông.

Sư thượng đường: Hôm nay là ngày Đức Thích Ca đản sinh, Trường Lô chẳng biết nói thiền cùng quý vị vẽ hình tướng, chỉ như khi còn ở trong thai bà Ma Da thì sao? Sư

lấy phát tử vẽ tướng này (⊙), nói: Chỉ như khi lấy nước trong tấm sắc thân lại thế nào? Sư lại vẽ tướng này (○), nói: Khi đi bảy bước, mắt nhìn bốn phương, tay chỉ trời, tay chỉ đất, thành đạo thuyết pháp thần thông biến hóa, trí tuệ biện tài 49 năm hơn 300 hội, nói xanh luận vàng chỉ Đông về Tây, khi nhập Niết bàn lại là sao? Sư vẽ tướng này (水), lại nói: Nếu là kẻ thiền Tăng đủ mắt ắt là nhận nhau, kia nếu chưa được thế, mỗi mỗi trải qua mới được.

Sư thượng đường, Tăng ra hỏi: - Thế nào là người nhậm đi?

Sư đáp: - Mây trắng gieo khe mát, núi xanh tựa không cao.

Tăng thưa: - Thế nào là người trở lại?

Sư đáp: - Tóc bạc đầy đầu lìa hang núi, đêm tối xuyên mây vào xóm làng.

Tăng thưa: - Thế nào là người không đi không lại?

Sư đáp: - Gái đá kêu về mộng tam giới, người gỗ ngồi bật sáu cửa an.

Sư lại nói: - Trong câu sáng tông thì dễ, trong tông biện thấu ắt khó. Sư im lặng giây lâu nói: Lại hiểu chăng? Gà sương chưa gáy Gia Lâm sáng, thềm lặng hành nhân qua Tuyết Sơn.

Tăng hỏi: - Khi một mảy tơ chẳng mắc thì thế nào?

Sư đáp: - Hợp nhau thuyền khách thả gay chèo.

Tăng hỏi: - Trong kia việc thế nào?

Sư đáp: – Dao bén búa bén chẻ chẳng vào.

Tăng hỏi: – Khi miệng đẫy mở thì thế nào?

Sư đáp: – Mặc tình chặn khe lấp suối.

Tăng hỏi: – Khi lý thanh hư cứu cánh không thân thì thế nào?

Sư đáp: – Văn màu dấu chưa bày, tin tức khó truyền đến.

Tăng thưa: – Một bước thâm dòi huyền lộ chuyển, khắp thân buông thông kiếp hồ không.

Sư đáp: – Khi đản sinh đến cha toàn thân không sót chiếu.

Tăng thưa: – Lý đã như thế sự lại thế nào?

Sư đáp: – Rành rẽ kéo về việc phân hóa, mây úng mười phương lại ngại gì.

Tăng thưa: – Thế ấy thì bụi bụi đều hiện thân bản lai rồi vậy?

Sư đáp: – Thấu tất cả sắc, siêu tất cả tâm.

Tăng thưa: – Như lý như sự lại là thế nào?

Sư đáp: – Rắn chết trên đường thôi chớ đập, chiếc giỏ không đáy bỏ mang về.

Tăng thưa: – Vào chợ khéo thổi dài, về nhà mặc áo ngắn.

Sư đáp: – Người gõ trên núi ca, gái đá bên khe múa.

Sư thượng đường: Chư thiên đức! Người nuốt hết Phật ba đời, vì sao lại mở miệng chẳng được? Người soi thấu

bốn thiên hạ, vì sao nhắm mắt chẳng được? Bảo người nhiều bệnh hoạn cùng ông đồng thời niêm xong vậy. Hãy làm sao được thập thành thấu suốt đi. Lại hiểu chẳng? Chẻ bẻ Hoa Sơn sắc nối nhau, khai thấu Hoàng Hà tiến đến biển.

Sư trụ trì được cúng không mừng, cho ra không chán, gặp những năm khó khăn lương thực cạn mà vẫn nuôi hơn vạn chúng. Sư thường quá ngộ không ăn.

Đến niên hiệu Thiệu Hưng (1135), tháng 9 năm Đinh Sửu, Sư đi ra mắt quan liêu và đàn việt trong quận, kế đến ra mắt Việt Soái Triệu Công để lời từ biệt, ngày 7 tháng 10 về núi. Hôm sau, Sư tắm gội mặc y phục ngồi ngay thẳng nói chuyện với chúng. Sư nhìn vị Tăng hầu đòi bút viết thơ, để lại cho Thiên sư Đại Huệ ở Dục Vương việc thỉnh người kế thừa. Thơ kệ rằng:

Mộng huyền không hoa

Sáu mươi bảy năm

Chim trắng khói lặn

Nước thu tiếp trời.

Sư ném bút liền tịch. Sư thọ 67 tuổi, vua sắc thụy là Hoàng Trí, tháp hiệu Diệu Quang.



15. THIÊN SƯ THANH LIÊU CHON YẾT Ở TRƯỜNG LÔ CHON CHÂU

Sư họ Ung, quê ở Tả Miên. Lúc còn bông nách, cha mẹ đem vào chùa thấy tượng Phật, Sư vui mừng chộp mắt nhưong mày. Đến 18 tuổi, Sư thi kinh Pháp Hoa được độ làm Tăng. Sư đến Thành Đô, chùa Đại Từ học tập kinh luận, lãnh hội được đại ý. Sư ra đất Thục đến Miến Hán vào thất Thiên sư Tử Thuần ở Đơn Hà.

Đơn Hà hỏi: – Thế nào là chính mình trước không kiếp?

Sư suy nghĩ để đáp. Đơn Hà bảo: – Người còn ồn hãy đi.

Một hôm, Sư lên ngọn Bát Vu bỗng nhiên khế ngộ, thăng về đứng hầu.

Đơn Hà tát bảo: – Sẽ bảo ông biết có. Sư vui vẻ lễ bái.

Hôm sau, Đơn Hà thượng đường nói: – Nhật soi cô phong biếc, nguyệt đến nước khe trong. Tổ sư huyền diệu quyết, chớ hướng tắt lòng an. Liền xuống tòa.

Sư tiến đến trước thưa: – Ngày nay đăng tòa lại chẳng lừa được con.

Đơn Hà hỏi: – Người thử nhắc lại ngày nay ta đăng tòa

xem? Sư im lặng giây lâu.

Đon Hà bảo: – Sẽ nói ông khắp đất.

Sư liền đi ra.

Sau Sư đi dạo Ngũ Đài Sơn, Kinh Sư, Phù Biện, thẳng đến Trường Lô yết kiến Tổ Chiếu, qua một lời nói khế hợp. Tổ Chiếu cho làm thị giả, qua một năm liền chia phần giáo hóa, không bao lâu Tổ cáo bệnh dưỡng già, giao phần giáo hóa lại Sư. Học giả quy tụ như trước. Đến cuối niên hiệu Kiến Viêm (1127), Sư đến Tứ Minh, trụ Phổ Đà, Thiên Phong ở Thái Châu, Tuyết Phong ở Mân. Vua ra chiếu mời Sư trụ trì chùa Dục Vương, kế chùa Long Tường ở Ôn Châu, chùa Từ Ninh Cảnh Sơn ở Hàn Châu. Hoàng Thái hậu mời khai sơn chùa Sùng Tiên ở Cao Ninh.

Sư thượng đường: Tôi ở chỗ Tiên Sư ngay một tát so sánh đều dứt, tìm chỗ mở miệng không thể được. Hiện nay lại có người sống vui chẳng cùng thế ấy chẳng? Nếu không, hàm sắt mang yên mỗi người tự đeo.

Sư thượng đường: Trên đỉnh Cô Phong qua cây cầu độc mộc, đi thẳng thế ấy vẫn là chỗ chân cao chân thấp của thời nhân. Nếu thấy được triệt chẳng ra khỏi cửa mà thâm khắp mười phương, chưa vào cửa mà thường ở trong thất. Nếu kia chưa như thế, nhân trời mát bữa một gốc củi.

Sư thượng đường: Bên khóe miệng lên meo trắng, mới được vào cửa; khắp chân thối nát đi, mới biết có việc trong cửa. Lại phải biết có cái chẳng ra cửa. Sư bảo: – Gọi cái gì là cửa?

Có vị Tăng hỏi: – Chư Phật ba đời nhằm trong đồng lửa xoay bánh xe đại pháp, lại quả thực đầy chăng?

Sư cười to bảo: – Tôi lại nghi đấy.

Tăng thưa: – Hòa thượng vì sao lại nghi?

Sư đáp: – Hoa đồng thơm đầy đất, chim rừng chẳng biết thơm.

Tăng thưa: – Chẳng rơi phong thể lại nhận chuyển thân hay không?

Sư đáp: – Chỗ đi người đá chẳng đồng công.

Tăng thưa: – Hướng thượng việc thế nào?

Sư đáp: – Diệu ở trước hòn bọt, há che mắt ngàn thánh.
Tăng lễ bái.

Một hôm, Sư vào nhà tù xem làm bún, chợt thùng thông lủng đáy. Chúng đều la hoảng: – Ủng lấm!

Sư bảo: – Thùng thông lủng đáy tự nên vui mừng, vì sao lại phiền não?

Chúng thưa: – Hòa thượng thì được.

Sư nói: – Quả thực đáng tiếc một thùng bún.

Sư thượng đường: Rêu phong lối cũ chẳng rơi hư ngưng, mù phủ rừng xanh nhận bày phong yếu, kim móc kín đáo, ai bảo ông chài về tổ, chỉ thế thừa dương, chính là bình thường sống thích lại có người đủ con mắt thấu công chăng? Sư im lặng giây lâu nói: – Dù cho sớm nghe liền trở về, đâu bằng từ lâu chẳng ra cửa.

Sư thượng đường: Chợt mưa chợt tạnh chợt lạnh chợt nóng, cái của sơn Tăng thì sơn Tăng tự biết, cái của quý vị thì quý vị tự nói. Hãy nói miệng của Tuyết Phong (Sư) trừ ngoài ăn cơm cần làm gì?

Sư hỏi vị Tăng: – Trên điện Lưu Ly Ngọc Nữ phóng thoi để rõ bên việc gì?

Tăng thưa: – Hồi hồ chẳng đương cơ.

Sư bảo: – Lại có dứt nói hay không?

Tăng thưa: – Xưa nay chưa từng gián đoạn.

Sư bảo: – Chính khi chẳng từng gián đoạn là sao?

Tăng trân trọng rồi đi ra.

Sư thượng đường: Thân không huyền hóa tức pháp thân.
Sư múa bảo: – Thấy chăng? Thấy chăng? Thế ấy thấy được “Qua cầu thôn rượu quý”.
Sư múa bảo: – Thấy chăng? Thấy chăng? Thế ấy chẳng thấy “Cách bờ hoa rừng thơm”.

Sư thượng đường: Lại có người không bị huyền diệu ô nhiễm chăng? Sư im lặng giây lâu nói: – Một điểm này nghiêng nước bốn biển, đã là rửa đi chẳng rời.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính mình trước không kiếp?

Sư đáp: – Ngựa trắng vào hoa lau.

Sư thượng đường: Tột nhiệm tan gốc, thể diệu mất tông, một câu dứt dòng, sâu huyền cùng tột, bởi vì chỗ kín kim vàng chẳng bày sáng nhọn chỉ ngọc xuyên qua thềm bày sắc lạ. Tuy nhiên như thế vẫn là xen lẫn hai sáng, hãy nói

chỗ khéo vụng chẳng đến làm sao hiểu nhau? Sư im lặng giây lâu nói: – Mây thưa soi thấu xanh mờ nhạt, cây núi thấp cao khóa biếc sâu.

Sư thượng đường: Chuyển công đến vị là người nhằm đi, ngọc ẩn Kinh Sơn quý. Chuyển vị đến công là người trở lại, lò hồng mảnh tuyết xuân. Công vị đều chuyển khắp thân chẳng kẹt, buông tay quên áo, gãi đá đem lên máy, thất kín không người quét. Chính khi ấy bật khí tức một câu làm sao hiểu nhau? Sư im lặng giây lâu nói: – Về cội gió rơi lá, soi tột trắng đầm không.

Sư tịch tại chùa Sùng Tiên ở Cao Ninh. Vua sắc thụy là Ngộ Không.



16. THIÊN SƯ ĐỨC CHỈ CHON TẾ Ở VIÊN THÔNG GIANG CHÂU

Sư họ Lý, là con Kim Tử Từ Hoàn, gia thế sang trọng, đôi mắt Sư trông xanh biếc sáng lóng lánh. Năm mười tuổi, Sư chưa biết học chỉ thích ngủ, cha Sư gọi là bé u mê. Đến khôn lớn, Sư nhớ giỏi học tài. Khoảng hai mươi tuổi, Sư mộng thấy vị Tăng lạ trao cho bốn câu kệ và bức tượng của Nham Chủ Nam An, bên cạnh có ghi bài kệ Thông Minh. Từ đây Sư trì niệm chẳng quên. Sau năm năm, Sư theo Kim Tử đến Tây Lạc, một đêm chợt đại ngộ, làm luôn mấy bài kệ. Một bài rằng: “Chẳng bởi ngôn cú chẳng bởi người, chẳng bởi vật sắc chẳng bởi tiếng, đêm tối thối đèn bèn đến gối, bỗng nhiên trong ấy đã sáng rồi”. Mỗi bài ca đều như thế, mọi người đều không hiểu. Sư cố xin xuất gia, cha chẳng cho muốn nối tiếp làm quan. Sư thưa: Con sắp thoát khỏi lưới đời chẳng mắc trong tam giới, há lại vùi đầu trong danh lợi sao? Sư xin theo anh là Giác, rồi thế phát xuất gia thọ giới cụ túc. Sư tu chưa mấy năm mà đã nổi tiếng ở kinh sư. Niên hiệu Tuyên Hòa thứ 3 (1121) vào mùa Xuân, vua Huy Tông ban hiệu là Chơn Tế. Sư nương với Thiên sư Duy Chiếu ở Viên Thông.

Sư thượng đường: Sơn Tăng hai mươi năm về trước hai

mắt đều mù không thấy chi cả, chỉ là nghe người nói đạo, trên bầu trời trong có mặt nhật to, soi thấu tam thiên đại thiên thế giới, không chỗ nào mà chẳng khắp, bởi sách vở muôn thứ trọn không thể thấy. Sau hai mươi năm mắt sáng từ từ mở, lại gặp màu trời mờ tối mây dày nổi dậy, xem xét bốn phương trên dưới suy cùng, khi thấy mây bay liền theo chỗ đi mà suy tính, khi thấy mây dừng liền ở chỗ dừng làm hang ổ. Chính trong khoảng ấy, chợt gặp được người biết nhiều, hỏi rằng: Có phải cần thấy mặt trời chẳng? Sao chẳng nhìn trên đỉnh núi cao đi? Sơn Tăng lại hỏi kia rằng: Chỗ nào là đỉnh núi cao? Kia đáp: Chỗ hồng trần chẳng đến. Chư nhân giả! Tin tức này rất chính xác. Lại hiểu chẳng? Nằm dài trên bàn Phật Đà Gia.

Sư thượng đường: Đem qua ngài Cù Đàm đem tam thiên đại thiên thế giới đến, một hớp nuốt hết, như người uống nước nóng dấu vết chẳng còn liền đó tiêu tan. Chính khi ấy chư vị Đại Bồ tát, Thanh văn, La hán và tất cả chúng sinh thấy đều chẳng hay chẳng biết. Chỉ có ngài Văn Thù, Phổ Hiền bỗng nhiên thấy được. Tuy nhiên thấy được mệnh mông mênh mông dường như nhìn trên biển cả chợt nổi chợt chìm. Quý vị hãy nói, là tin tức gì? Nếu kiểm điểm được vỡ, nhận quý vị trên đánh môn đủ một con mắt.

Sư thị tịch, trà tỳ được xá lợi rất nhiều, xây tháp thờ tại núi Tư Không.



17. THIÊN SƯ CẢNH THÂM Ở TRÍ THÔNG HUNG QUỐC

Sư họ Vương, quê ở Thai Châu, từ nhỏ Sư đã xuất chúng. Năm 18 tuổi, Sư theo ngài Đức Chỉ ở Viện Quảng Độ xuất gia. Trước Sư đến yết kiến Thiên sư Tượng ở Tịnh Từ. Một hôm nghe Tượng nói: Nghĩ mà biết, suy mà hiểu đều là kế sống nhà quý, dấy lên không thể tự ngăn. Sư đến Bảo Phong chỗ Thiên sư Duy Chiếu xin vào thất. Bảo Phong bảo: Cần phải dứt niệm khởi diệt, nhằm trước không kiếp quét sạch huyền lộ, chẳng dính Chính, Thiên dẹp sạch hiện nay, toàn thân buông hết, buông hết lại buông mới có phần tự do. Sư nghe qua liền đón ngộ huyền chỉ. Bảo Phong đánh trống bảo chúng: Cảnh Thâm được đạo Xiển đề đại tử, kẻ hậu học nên nương y. Nhân đây, Sư được hiệu Đại Tử Ông.

Đến niên hiệu Kiến Viêm (1127), Sư khai pháp ở Trí Thông. Sư thượng đường: Lại chẳng vào cổng, đi chẳng ra cửa, đi lại không vết làm sao đề xứng. Dù được cổ lộ rêu phong, dề nai bắt dấu; ngô đồng trắng phủ phụng đỏ chẳng dấu. Vì thế nói: “Chỗ ẩn thân không dấu vết, chỗ không dấu vết chớ ẩn thân”. Nếu hay như thế, đi đứng không nương trọn không hướng bối, lại thông cảm chẳng? Mà nay phân tán như mây hạc, anh tôi đều mất chỗ chạm huyền.

Tăng hỏi: – Thế nào Chính trung thiên?

Sư đáp: – Bà lão mặt đen mặc lụa trắng.

Tăng hỏi: – Thế nào là Thiên trung chính?

Sư đáp: – Ông già đầu bạc mặc áo đen.

Tăng hỏi: – Thế nào là Chính trung lai?

Sư đáp: – Trong phân bèn nhảy nhào.

Tăng hỏi: – Thế nào là Kiêm trung chí?

Sư đáp: – Dao tuyết thân lồng chẳng tự đứt.

Tăng hỏi: – Thế nào là Kiêm trung đao?

Sư đáp: – Côn lân trong đêm đi.

Tăng hỏi: – Hướng thượng lại có việc hay không?

Sư đáp: – Bất được rùa đen gọi là trạnh.

Tăng thưa: – Xin Thầy lại bày phương tiện.

Sư đáp: – Vào núi gặ cọp nằm, ra hang quỷ lại dẫn.

Tăng thưa: – Đâu được chiến tranh đả nhau.

Sư đáp: – Ba lượng chỉ, một cân gai.

Niên hiệu Thiệu Hưng năm đầu (1131), Sư về trụ tại Bảo tàng Nham. Đến năm Nhâm Thân, Sư có chút ít bệnh, nói: Thế duyên hết vậy. Đến ngày 13 tháng 3, Sư vì chúng tiểu tham, nói kệ:

Chẳng cần cạo tóc

Nào phiền tắm gội

Một đồng lửa đỏ

Ngàn chân muôn chân.

Tuy nhiên như thế, hương thượng lại có việc hay không?
Sự liền nhắm mắt mà tịch.



18. THIÊN SƯ NGỘ TÂN TỬ TÂM Ở HOÀNG LONG (1044–1115)

Sư họ Vương, quê ở Khúc Giang Thiệu Châu, dáng người cao lớn mặt đen giống như vị Tăng Ấn Độ. Sư xuất gia tại viện Phật Đà, khí tiết xuất chúng, tư cách hơn người.

Ban đầu Sư đến yết kiến Tú Thiết Diện ở Thê Hiền. Tú hỏi: – Thượng tọa người xứ nào?

Sư thưa: – Quảng Nam Thiệu Châu.

Tú hỏi: – Từng đến Vân Môn chăng?

Sư thưa: – Từng đến.

Tú hỏi: – Từng đến Linh Thọ chăng?

Sư thưa: – Từng đến.

Tú hỏi: – Thế nào là cảnh lá Linh Thọ?

Sư thưa: – Dài tự dài, ngắn tự ngắn.

Tú bảo: – Kẻ Mán ở Quảng Nam chớ nói loạn.

Sư thưa: – Đến Bắc Lô chỉ thế ấy.

Sư liền phủ áo ra đi. Tú thừa nhận, mà Sư không lưu ý.

Sư đến Hoàng Long yết kiến Thiên sư Bảo Giác, đàm luận không có chỗ ngộ. Bảo Giác bảo:

– Nếu tài năng chỉ thế, nói ăn đâu hay no bụng người?

Sư bế tắc không lời nói được, bình thản bạch:

– Con đến đây cung gậy tên hết, cúi mong Hòa thượng từ bi chỉ chỗ an lạc.

Bảo Giác bảo:

– Một hạt bụi bay hay che trời, một hạt cải rơi hay phủ đất, chỗ an lạc tối kỵ Thượng tọa có bao nhiêu thứ tạp nhạp. Cần phải chết toàn tâm từ vô thủy kiếp đến nay mới nên vậy.

Sư ra đi. Một hôm Sư ngồi lặng lẽ dưới tấm bảng, chợt gặp Tri sự đánh cư sĩ, Sư nghe tiếng rơi bỗng nhiên đại ngộ. Đứng dậy quên mang giày chạy đến phương trượng thấy Bảo Giác, Sư tự khen:

– Người trong thiên hạ thấy là học được, con đã ngộ được rồi.

Bảo Giác cười bảo:

– Tuyên Phật được người đứng đầu bảng, ai dám đương.

Từ đây Sư được hiệu là ông già Tử Tâm, bảng chỗ Sư ở để là Tử Tâm thất. Sư ở lại đây thời gian lâu.

Kế đến, Sư đi đạo Tương Tây. Khi ấy, Thiên sư Triết lãnh Nhạc Lộ, Sư đến ra mắt.

Triết hỏi: – Là phàm là thánh?

Sư đáp: – Phi phàm phi thánh.

Triết hỏi: – Là cái gì?

Sư đáp: – Đưa mắt nhìn lên.

Triết bảo:

– Tại sao trên đầu mênh mang dưới chân mênh mang?

Sư ngược nhìn trên thất thốt ra tiếng hu.

Triết bảo: – Hơi gấp giết người.

Sư đáp: – Đường phải. Phủi áo liền đi.

Sư đến yết kiến Thiên sư Ngô ở Pháp Xương.

Ngô hỏi: – Vừa rời chỗ nào?

Sư đáp: – Tôi từ Hoàng Long lại.

Ngô hỏi: – Lại thấy Thiên sư Tổ Tâm chăng?

Sư đáp: – Thấy.

Ngô hỏi: – Thấy ở chỗ nào?

Sư đáp: – Thấy ở chỗ ăn cơm ăn cháo.

Ngô cầm đũa gấp lửa đẩy trong lò nói:

– Cái này lại là sao?

Sư lôi đũa gấp lửa ra, rời đi.

Sư ban đầu trụ Vân Nham, kế dời trụ Thúy Nham. Tại Thúy Nham xưa có miếu Thần, dân trong làng cúng kính rượu thịt liên miên. Sư sai Tri sự phá miếu. Tri sự từ không dám chuốc họa. Sư bảo: Nếu hay tác họa, ta tự làm đó.

Đích thân Sư đến phá hủy cái miếu. Chợt thấy một con rắn to nằm khoanh đũa đầu như muốn mổ. Sư quở nó, nó bò đi. Sư về nghỉ an ổn. Không bao lâu, Sư trở lại trụ Vân Nam. Dụng lập Kinh tàng, Thứ sử Huỳnh Công Đình Kiên làm lời ký. Ông có đem lời ghi mộ của người thân khắc bên cạnh cái bia. Sư không bằng lòng nói: – Cái mộ mà xem thường không sợ họa sao? Sư nói chưa dứt, bỗng làn điện chớp sấm nổ vỡ tấm bia, song tàng ký vẫn an nhiên không tổn hại.

Về già, Sư trụ Hoàng Long, học giả tụ họp rất đông. Sư mắc bệnh lui về ở Hối Đường. Dạ tham, Sư đưa cây phát tử lên nói: Xem! Xem! Phát tử bệnh hay Tử Tâm bệnh? Phát tử an hay Tử Tâm an? Phát tử xỏ thấu Tử Tâm, Tử Tâm xỏ thấu phát tử. Chính ngay khi này gọi phát tử lại là Tử Tâm, gọi Tử Tâm lại là phát tử, cứu cánh phải nói thế nào? Sư im lặng giây lâu nói: Chớ đem phải quấy đến ta biện, phù sinh xuyên tạc chẳng can nhau. Có vị Tăng hỏi câu rớt sau. Sư nói kệ:

Một câu ở rớt sau

Cần phải đường tâm dứt

Cửa sáu căn đã không

Muôn pháp không sinh diệt

Nơi đây thấu được nguồn

Chẳng cần cầu giải thoát

Bình sinh thích mắng người

Chỉ vì thường ưa sống.

Niên hiệu Chánh Hòa thứ 5 (1115), tháng 12 ngày 13, buổi chiều Tiêu tham, Sư nói kệ xong. Đến ngày 15, Sư an nhiên thị tịch, thọ 72 tuổi, 45 tuổi hạ. Tháp Sư ở sau Hối Đường.



19. THIÊN SƯ DUY THANH LINH NGUYÊN Ở HOÀNG LONG

Sư họ Trần, ở Bồn Châu, được tâm ấn nơi Hối Đường Tổ Tâm. Mỗi khi vì người, Sư bảo: Học giả thời nay chưa thoát sinh tử, bệnh tại chỗ nào? Lỗi tại tâm trộm chưa chết. Song không phải tội tại họ, mà tội ở Thầy. Như Hán Cao Đế giết Hàn Tín. Hàn Tín tuy chết mà tâm kia thực chết ư? Học giả thời xưa ngay một lời nói liền thoát sinh tử, công hiệu tại chỗ nào? Tại tâm trộm đã chết, song không phải học giả tự hay như thế, thực là do thầy rèn luyện diệu mật. Như Lương Võ Đế ngự ở đại điện thấy Hầu Cảnh chẳng đổi sắc mặt, mà tâm Hầu Cảnh đã khô kiệt không còn. Các nơi nói ra đâu không có mỹ lệ, cốt như Triệu Xương vẽ hoa, hoa tuy giống như thật mà chẳng phải hoa thật.

Sư thượng đường: Tiếng trống vừa đánh đại chúng tụ hội, máy trời vô hạn một lúc tiết lộ. Chẳng cỡi chính nhân liền nên quy đường, lại đợi lẩm lời chôn vùi tông chỉ. Dù bảo: “Thích Ca chẳng xuất thế, bốn chín năm thuyết pháp, Đạt Ma chẳng Tây sang, Thiếu Lâm có diệu quyết”. Tu Sơn Chủ cũng giống như ở chỗ cao trông về quê nhà. Lại

nói: “Người nào biết Phật Tổ, ngay đây liền siêu việt”. Dù cho thế ấy ngộ nhập thân thiết, lại có một con đường chuyển thân. Khám qua rồi vậy, Sư lấy phất tử gõ giường thiền xuống tòa.

Sư thượng đường: “Gió thổi từng, trăng gội sông, canh khuya đếm vắng lại là ai? Sương mù mây ráng che chẳng được, trong đây dù nói chẳng bằng về”. Lại về đâu? Lá sen tròn tròn tròn giống gương, góc ấu nhọn nhọn nhọn như dùi.

Sư thượng đường: Chư Phật ba đời chẳng tri hữu, ân không nặng đáp. Mèo hoang trâu trắng lại tri hữu, công chẳng uổng bày, rõ đại dụng hiểu toàn cơ, bật dấu vết chẳng nghĩ nghĩ, về đi tốt, không người biết, vọt thấu bầu trời từng ngàn thước, cắt đứt hồng trần nước một khe.

Sư thượng đường: Chí đạo không khó, chỉ hiểm giản trạch, chớ có yêu ghét, rõ ràng minh bạch. Tổ sư nói thoại thế ấy làm mù hết con mắt người trong thiên hạ. Thiên Tăng biết phải quấy rành Tăng tục, đến trong đây làm sao biện minh. Nước cùng chỗ ấy chưa hay đến, khó bảo ngòi xem khi mây bay.



20. THIÊN SƯ TÙNG DUYỆT Ở ĐẦU SUẤT PHỦ LONG HUNG (1044–1091)

Sư họ Hùng, quê ở Cám Châu. Buổi đầu thủ chúng ở Đạo Ngô, lãnh một số chúng đến yết kiến Hòa thượng Trí ở Vân Cái. Trí đàm luận với Sư chưa bao nhiêu đã biết chỗ uẩn tích, bèn cười bảo:

– Xem Thủ tọa khí chất phi phàm, tại sao thốt ra lời dường như kẻ say?

Sư đỏ mặt xuất mồ hôi thưa:

– Cúi mong Hòa thượng chẳng tiếc từ bi.

Trí lại dùng lời châm chích thêm. Sư mờ mịt, liền xin nhập thất. Trí hỏi:

– Tùng thấy Hòa thượng Ngô ở Pháp Xương chẳng?

Sư thưa:

– Tùng xem Ngũ lục của Ngài, tự hiểu rõ cũng không mong thấy.

Trí hỏi:

– Tùng thấy Hòa thượng Văn ở Động Sơn chẳng?

Sư thưa: – Người Quan Tây không đầu não, mang một cái quần vải khai nước đái, có chỗ nào hay?

Trí bảo: – Ông chỉ đến chỗ khai nước đái tham lấy.

Sư theo lời dạy đến yết kiến Hòa thượng Văn thâm nhận được áo chỉ. Sư trở lại yết kiến Hòa thượng Trí. Trí hỏi: – Sau khi thấy người Quan Tây đại sự thế nào?

Sư thưa: – Nếu chẳng được Hòa thượng chỉ dạy đã luống qua một đời.

Sư bèn lễ tạ. Sư trở lại yết kiến Chơn Tịnh.

Sau Sư khai pháp ở chùa Lộc Uyển, có Thiên sư Thanh Tố là người đã tham vấn lâu nơi Từ Minh, tạm ở một cái thất chưa cùng Sư giao tiếp. Sư nhân ăn trái vải, gặp Thanh Tố qua cửa. Sư gọi:

– Này ông già! Đây là hương quả mời cùng ăn.

Tố nói: – Sau khi Tiên sư tịch đã lâu không được ăn thứ này.

Sư hỏi: – Tiên sư là ai?

Tố nói: – Từ Minh, tôi hầu hạ người mười ba năm.

Sư nghi sợ nói:

– Mười ba năm kham nhẫn hầu hạ, chẳng được đạo kia là sao?

Từ đây nhân ăn quả, Sư thường thường thân cận. Tố hỏi: – Thầy đã thấy người nào?

Sư thưa: – Động Sơn Văn.

Tổ hỏi: – Văn thấy người nào?

Sư thưa: – Hoàng Long Nam.

Tổ bảo: – Nam tâm biến thấy Tiên sư chẳng lâu, pháp đạo chấn hưng như thế.

Sư càng nghi sợ, bèn sắm hương đèn đến lễ Tổ. Tổ đứng tránh nói: – Tôi do phước mỏng, Tiên sư thọ ký chẳng cho vì người.

Sư càng thêm cung kính. Tổ bảo:

– Vì thương lòng thành của ông, trái lời ký của Tiên sư. Ông bình sinh sở đắc thử nói ta xem?

Sư thưa đủ sở kiến.

Tổ bảo: – Khả dĩ vào Phật mà không thể vào ma.

Sư thưa: – Vì sao vậy?

Tổ bảo: – Há chẳng thấy cổ nhân nói một câu rớt sau mới đến lao quan.

Như thế mấy tháng, Tổ mới ẩn khả, bèn răn rằng:

– Văn dạy ông đều là chính tri chính kiến, song ông lìa Văn quá sớm nên không thể tốt chỗ diệu kia. Nay tôi vì ông điếm phá, khiến ông thọ dụng được đại tự tại, ngày khác chớ có nổi pháp tôi.

Sau Sư nói pháp Chơn Tịnh.

Tăng hỏi:

– Cầm binh khiến tướng phải nhờ hổ phù của vua, lãnh

chúng dạy đồ thăm mang Tổ sư tâm ấn, thế nào là Tổ sư tâm ấn?

Sư đáp: – Đây miệng nói chẳng được.

Tăng hỏi: – Chỉ cái này hay lại có cái khác?

Sư đáp: – Chớ đem hạc chạy trốn, gọi là ngỗng cầm quân.

Tăng hỏi: – Thế nào là cảnh Đẩu Suất?

Sư đáp: – Một nước nổi màu lam, ngàn núi gọt ngọc biếc.

Tăng hỏi: – Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp: – Bảy trủng tám gò không người thấy, trăm tay ngàn đầu chỉ tự biết.

Sư thượng đường: Tai mắt một bề trong, ở yên trong hang vắng, gió thu vào cổ tùng, trăng thu sinh sông biếc. Thiên Tăng khi ấy lại cầu chân, hai con khỉ đột bốn đuôi duỗi. Sư hét một tiếng.

Sư thượng đường: Đẩu Suất trọn không biện biệt, lại kêu rùa đen là trạch, không thể nói diệu bàn huyền, chỉ biết khua môi động lưỡi, khiến cho Thiên Tăng trong thiên hạ xem thấy trong mắt một giọt máu, chớ có đổi sân làm hỷ người tiểu ngạo Yên Hà đó chăng? Sư im lặng giây lâu nói: Thổi lên một bản trống bình nhạc, mong được sinh bình chưa hết sầu.

Sư thượng đường: Mới thấy tân xuân lại sang đầu hạ, bốn mùa dường tên sáng tối như thoi, bỗng chợt mặt hồng trở thành đầu bạc, cần phải nỗ lực riêng dụng tinh thần,

cày lấy vườn ruộng của mình, chớ phạm lúa mạ của người, tuy nhiên như thế kéo cày mang bừa, phải là con trâu trắng ở núi Tuyết mới được. Hãy nói lỗ mũi ở chỗ nào? Sư im lặng giây lâu nói: – Bậy! Bậy!

Sư thượng đường: Thường cư vật ngoại qua thời rồi, cầm ngang ống sáo thổi lưng trâu, một bản tự yên núi tự biếc, tình này chẳng với mây trắng bay. Rất thích, chừ thiên đức! Nhớ lại Phạm Lãi dõ vượt sóng to, nhân nghĩ Trần Đoàn ngủ rộng trên ngọn Thái Hoa, đầu từng mộng thấy luồng đực cao danh, thật chưa thần đạo nhàn du dấu quê. Tuy nhiên như thế, thiên Tăng mắt sáng chớ nói, Long An tự kỷ kia. Tốt!

Thượng đường: Không pháp cũng không tâm, không tâm lại gì xả, cần chân trọn thuộc chân, cần giả toàn về giả, trên đất bằng chèo thuyền, trong hư không cỡi ngựa, người chín năm nhìn vách, có miệng lại như câm. Tham!

Thượng đường: “Đêm đêm ôm Phật ngủ, ngày ngày cùng Phật đi, ngồi đứng cùng theo nhau, nói nín đồng chung ở, muốn biết chỗ Phật đi, chỉ lời nói này vậy”. Chừ thiên đức! Cả nhà Phó Đại sĩ chỉ biết ôm cột cầu, tắm rửa đeo dây neo thuyền trên bản in dập đem lại, trong khuôn mẫu gỡ đem đi. Đâu biết nói: Thiên Tăng bốn sắc lấp bít hang Phật Tổ, đập nát cửa huyền diệu, nhả ra hàm đoạn thường, chẳng nương cảnh thanh tịnh, trọn không một vật riêng vận dụng hai nắm tay, trên biển đi ngang dựng nhà lập nước. Có một nhóm, cần nhằm trên đầu sào trăm thước ngồi yên lặng lẽ, đến lúc thân nhào bỏ mạng không được.

Đâu chẳng thấy Đại sư Vân Môn nói: Biết là việc này, ném qua một bên, dù cho thôi động tinh thần mắc chút gân cốt, nhằm trước khi hỗn độn chưa phân tiến được vẫn là kẻ độn, đâu kham ở trên đầu lưỡi người ném được mùi vị, trọn không có ngày liễu ngộ. Chư thiên khách! Cần hội chẳng? Vén đứng lông mày có khó gì, rõ ràng chẳng thấy một mảy tơ, gió thổi bầu trời mây nổi nát, trên trắng núi biếc ngọc một hòn. Sư hét một hét xuống tòa.

Một hôm, Tào Sử Vô Tận cư sĩ Trương Công Thương Ưng đi thanh tra qua Phần Minh thỉnh Trưởng lão năm viện đến Vân Nham thuyết pháp. Sư đứng tòa rồi sau, cầm ngang cây gậy nói: Chư thiện tri thức mới đến, nắm ngang buồng dọc, đứng thẳng ném xiên, đổi bước dời thân giấu đầu bày sừng, đã ở trước mặt học sĩ mỗi vị nhận bại quyết, chưa khỏi ăn gậy đau trong tay Đẩu Suất (Sư), đến trong đây chẳng do ngọt cho ngọt. Cớ sao? Vì thấy sự bất bình đâu nhẫn được. Thiên Tăng chính lệnh tự phải hành, chao cây gậy xuống tòa.

Trong thất, Sư dùng ba câu nói để nghiêm học giả:

1. Vạch cơ xem gió chỉ mong thấy tính, chính nay Thượng tọa tính ở chỗ nào?
2. Biết được tự tính mới thoát sinh tử, khi chết rồi làm sao thoát?
3. Thoát được sinh tử liền biết chỗ đi, bốn đại phân ly nhằm chỗ nào đi?

Niên hiệu Nguyên Hựu thứ 6 (1091), vào mùa Đông,

Sư tẩm gội xong, hạp chúng nói kệ:

Bốn mươi tám năm

Thánh phàm giết sạch

Chẳng phải anh hùng

Long An đường tron.

Sư ngời yên thị tịch, thọ 48 tuổi. Vua sắc phong Chơn Tịnh Thiên sư.



21. THIÊN SƯ CẢO PHẬT CHIÊU Ở PHÁP VÂN

Sư thuở thiếu niên đi du phương, yết kiến Thiên sư Cơ ở Viên Thông. Sư vào thất, Cơ nhắc lại Tăng hỏi Đầu Tử: – Người đại tử khi sống lại thì thế nào? Tử đáp: – Chẳng cho đi đêm đợi sáng sẽ đến, ý thế nào?

Sư đáp: – Ân lớn khó đền. Cơ rất vui bèn sai thủ chúng. Đến chiều vì chúng cầm phát tử, cơ chậm lại vụng, chúng đều cười, Sư đỏ mặt. Hôm khác nơi Tăng đường, Sư pha trà nhân chạm bình trà rơi xuống đất, thấy cái bình nào liền được ứng cơ tam muội.

Sau Sư nương Chơn Tịnh, nhân đọc bài kệ của Tổ:

**Tâm đồng cõi hư không
Hiện đồng pháp hư không
Khi chúng được hư không
Không pháp phải pháp quý.**

Sư hoá nhiên đại ngộ. Mỗi khi nói chuyện với người, Sư bảo: Tôi ở Thiệu Thánh thứ ba ngày 21 tháng 11 ngộ được thiền tắc vuông.

Sư trụ Qui Tông, sau chiếu dời về Cư Tịnh. Có vị Tăng

hỏi: – Đạt Ma Tây sang truyền cái gì?

Sư đáp: Châu, Tần, Hán, Ngụy.

Tăng hỏi: – Xưa Tăng hỏi Vân Môn thế nào là câu đầu pháp thân, Vân Môn đáp: Trong Bắc Đẩu tàng thân, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Lòng son mảnh mảnh.

Tăng thưa: – Nếu là con thì chẳng thế.

Sư hỏi: – Ông lại làm sao?

Tăng thưa: – Đêm qua ngưỡng đầu xem Bắc Đẩu, dường như lại giống nhân bánh trong.

Sư bảo: – Chỉ nhớ nước cỏ, ngoài ra không biết gì.

Sư thượng đường: Tây sang ý Tổ giáo ngoại biệt truyền, chẳng phải bậc đại căn khó bề chứng nhập, người chứng nhập chẳng bị văn tự ngữ ngôn xoay chuyển, thanh sắc phải quấy làm mê, cũng không có khác Vân Môn, Lâm Tế, có lạ Triệu Châu, Đức Sơn. Vì thế nói đạo phải rõ trong có lời là không lời, trong không lời là có lời. Nếu nhầm trong ấy tiến được, đáng gọi trọn ngày mặc áo mà chưa từng nhai một hạt gạo. Như thế quả Phật mắng Tổ có lỗi làm gì? Tuy nhiên như thế, muốn được chẳng chuốc nghiệp vô gián, chớ chê chính pháp của Như Lai. Sư hét một tiếng xuống tòa.

Sư thượng đường cầm cây gậy nói: Qui Tông biết chém rần, Hòa Sơn giỏi đánh trống, vạn tượng cùng sum la đều từ trong đây đi. Sư ném cây gậy nói: – Về nhà uống trà.

Sư thường nói với chúng: Lão Tăng niên hiệu Hy Ninh thứ 8 (1075) chặn màn tại phủ Phụng Tường cung kính, năm này nhào núi Hoa Sơn bốn mươi dặm, đè sập nhà người tám mươi thôn, bọn các ông hậu sinh trái cà trái dưa bao giờ biết được. Có người hỏi: – Trên tòa Bảo Hoa Vương vì sao một bề thế đế? Sư đáp: – Kẻ si! Phật tính há có hai thứ sao?



22. THIÊN SỰ VĂN CHUẨN Ở PHÂN ĐÀM (1061–1115)

Sư họ Lương, quê ở Đường Cổ, phủ Hưng Nguyên. Thuở trong nôi thấy tượng Phật, Sư liền cười, đến đồng tử Sư chẳng ưa nghe rượu thịt. Sa môn Hư Phổ ở chùa Kim Sơn đến nhà khát thực. Sư ở trước cửa ứng đối như người lớn. Lúc bấy giờ mới tám tuổi, Sư xin từ cha mẹ theo Hư Phổ về chùa.

Kinh lược Thiểm Tây là Phạm Công đến chùa Hư Phổ, Phổ tuổi già ứng đối lơ là. Sư đứng hầu bên cạnh giải thích rõ ràng tới lui có quy củ, Phạm Công muốn dẫn Sư về Thiểm Tây, Sư từ rằng: Lên núi để cầu ngọc vào biển để tìm châu, mỗi người có chí của mình. Người học đạo có bốn hạnh, việc đẹp ở đời không phải là chỗ tâm thích. Phạm Công thầm khen lời này, liền cho xuất gia làm Tăng. Sư đến nương Thiền sư Thừa ở Lương Sơn. Thừa quả rằng: Khu ô chưa thọ giới dám học Phật thừa. Sư vòng tay thưa: – Đàn tràng là giới chăng? Xà lê phạm hạnh và ba phen Yết ma là giới chăng?

Thừa kinh ngạc. Sư cười thưa: – Tuy nhiên đâu dám không vâng lời dạy. Sư bèn đến Luật sư Đường An thọ

giới cụ túc. Sư dạo khắp các nơi giảng dạy tại Thành Đô. Pháp sư Đàm Diễm thích chỗ anh tài của Sư võ về bảo: Ông là pháp thuyền sau này. Phương Nam có các bậc khai sĩ như Chơn Như ở Đại Qui, Chơn Tịnh ở Cửu Phong, nên đến đó cầu đạo. Sư lễ bái vâng dạy, cùng đồng học đến Đại Qui, trụ tại đây khá lâu mà không kể ngộ.

Sư đến Cửu Phong yết kiến Chơn Tịnh. Chơn Tịnh hỏi:
– Ở đâu đến?

Sư thưa: – Hung Nguyên phủ đến.

Chơn Tịnh hỏi: – Vừa rời chỗ nào?

Sư thưa: – Đại Qui.

Chơn Tịnh hỏi: – Hạ ở đâu?

Sư thưa: – Qui Sơn.

Chơn Tịnh xòe tay nói: – Tay ta sao giống tay Phật.

Sư mờ mịt không biết. Chơn Tịnh quở: – Mới đến câu câu không sai lầm một mảy tử linh minh thiên chân, vừa nói đến tay Phật liền thành cách ngại, bệnh tại chỗ nào?

Sư thưa: – Chẳng hiểu.

Chơn Tịnh bảo: – Tất cả hiện thành lại bảo ai hiểu?

Sư ở đây hầu hạ hơn mười năm. Một hôm Sư cầm cây gậy vạch mặt hồ cho trống giặt y, nhân đây đại ngộ, chạy đến Chơn Tịnh thuật sở ngộ.

Chơn Tịnh quở: – Trong đây lại dám dùng gai sậy ư?

Từ đây, sư càng ẩn giấu mà danh càng bày.

Tiết chế Lý Cảnh Chơn thú Dự Chương mển đức Sư thỉnh khai pháp ở Vân Nham. Chưa bao lâu, Phạm Công mời Sư đến Phần Đàm. Sư lời lẽ như tên bay nước lũ, cơ phong như điện chớp, Thiên Tăng sợ mà kính. Dưới sự hướng dẫn của Sư có cả ngàn người. Sư tự hiệu là Trạm Đường.

Có vị Tăng mới đến yết kiến liền trải tọa cụ. Sư bảo: – Chưa hỏi việc người, Thượng tọa vừa rời chỗ nào?

Tăng thưa: – Qui Tông ở Lô Sơn.

Sư hỏi: – Qui Tông ở chỗ nào?

Tăng thưa: – Hạ!

Sư bảo: – Trong hang ếch làm kế sống.

Tăng thưa: – Hòa thượng sao không lãnh thoại?

Sư bảo: – Ông đâu chẳng phải từ Qui Tông lại.

Tăng thưa: – Phải.

Sư bảo: – Kể trước lừa sau ngựa.

Sư hỏi đệ nhị tòa: – Vừa ở chỗ nào đến?

Tăng thưa: – Viên Châu.

Sư hỏi: – Hạ ở đâu?

Tăng thưa: – Ngưỡng Sơn.

Sư hỏi: – Lại thấy tiểu Thích Ca chăng?

Tăng thưa: – Thấy.

Sư hỏi: – Lỗ mũi dài hay ngắn?

Tăng suy nghĩ. Sư bảo: – Ông thầy quê lời nói đã rơi.

Sư hỏi vị Tăng: – Ông đến làm gì?

Tăng thưa: – Con đến vấn an Hòa thượng.

Sư bảo: – Mây bay đầu núi nhàn biết mấy, nước chảy dưới khe rất nhộn nhàn.

Tăng thưa: – Hòa thượng chớ lừa người.

Sư bảo: – Mã Đại Sư vì sao từ gót chân ông đi qua?

Tăng không đáp được. Sư bảo: – Lại là Xà-lê lừa lão Tăng.

Sư ở Phần Ninh gặp Hòa thượng Tử Tâm, Tử Tâm hỏi: – Ông trở về trong núi này chăng?

Sư thưa: – Cần đến lễ bái sư huynh.

Tử tâm bảo: – Khi ông đến khéo xem phương tiện.

Sư thưa: – Cớ sao?

Tử Tâm bảo: – Con đường Hoàng Long ta trơn.

Sư hỏi: – Đã té nhào bao nhiêu người?

Tử Tâm bảo: – Ông chưa đến Hoàng Long gót chân trước đã rít.

Sư thưa: – Hòa thượng đâu được đóng cửa tiếp nhau.

Tử Tâm lại hỏi: – Lão Chuẩn nuôi nhiều Tăng thế này chỉ là tụ đầu cái lỗ rồi ăn cơm, ông cứu cánh đem cái gì vì người?

Sư thưa: – Nhân gió thổi lửa.

Tử Tâm bảo: – Nhiều loạn làm gì?

Sư thừa: – Từ đây có chút ít.

Sư hỏi lại: – Trong núi Hòa thượng nuôi bao nhiêu chúng?

Tử Tâm nói: – Bốn trăm người toàn là thiên Tăng tinh xảo.

Sư thừa: – Trong hang sư tử không thú khác.

Tử Tâm bảo: – Khi ông đến cũng phải chiếu cố.

Sư thừa: – Cũng đợi khi đến.

Tử Tâm hỏi: – Khi đến làm sao?

Sư thừa: – Kêu lại rửa chân.

Tử Tâm bảo: – Ông thầy đất Xuyên mở miệng to thế.

Sư thừa: – Thượng tọa Chuẩn từ lâu như thế.

Tử Tâm nói: – Ba mươi năm đùa cỡi ngựa.

Thấy Tăng xem kinh, Sư hỏi: – Xem kinh gì?

Tăng thưa: – Kim Kim Cương.

Sư bảo: – Trong kinh nói “Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp” phải chăng?

Tăng thưa: – Phải.

Sư bảo: – Tại sao núi Vân Cư cao, núi Bảo Phong thấp?

Tăng thưa: – Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp.

Sư bảo: – Ông chỉ làm được kẻ tôi tớ Tọa chủ.

Tăng thưa: – Hòa thượng lại thế nào?

Sư bảo: – Hãy buông lỗ mũi ông để thở.

Sư hỏi vị Tăng: – An vui chăng?

Tăng thưa: – Vô sự.

Sư bảo: – Ông còn có việc lớn.

Tăng hỏi: – Chưa biết con còn có việc gì?

Sư bảo: – Gần đây Kim Cương ở Thượng Lam cùng Thổ Địa ở Thiên Ninh đánh nhau.

Tăng không nói được. Sư bảo: – Nguyên lai vô sự.

Một hôm Sư thượng đường: Bảo Phong một đêm ngủ không suy tính, ngày nay thượng đường moi bụng móc ngực thấy suy nghĩ chẳng ra, mà nay đến giờ việc bức ngặt phải ra cửa gấp, liền đưa cây gậy nói: Thượng tọa Chuẩn gần đây làm được cán cây phát tử, hãy tạm đem cúng đường đại chúng, bèn ném xuống nói: Gốc tre lá móc dây gai cột, dạng tựa thiên nhiên riêng một nhà.

Niên hiệu Chánh Hòa thứ 5 (1115), mùa hạ tháng sáu, Sư bị bệnh. Thủ tọa đến hỏi thăm: – Ngày gần đây thân thể Hòa thượng thế nào?

Sư bảo: – Lừa què leo vách.

Thủ tọa thưa: – Hòa thượng cũng nên uống thuốc.

Sư bảo: – Cây mục bắc cầu.

Thủ tọa thưa: – Cũng biết Hòa thượng chẳng chịu kiêng miệng.

Sư hỏi: – Ông làm sao?

Thủ tọa suy nghĩ để nói. Sư bảo: – Ông cũng cần phải uống thuốc.

Đến ngày 22 tháng 7, Sư nói kệ rồi tịch, thọ 55 tuổi, 35 tuổi hạ.

Thừa tướng Trương Vô Tận làm lời bia, Giải nghị Hồng Câu phụ chép Ngữ lục.



23. THIÊN SƯ PHÁP DIỄN Ở NGŨ TỔ

Sư họ Đặng, quê ở Miên Châu, đến 35 tuổi mới thể phát xuất gia. Sư thọ giới cụ túc xong đến Thành Đô học tập Luận Bách Pháp, Duy Thức. Sư nhân nghe Bồ tát khi vào kiến đạo, trí cùng lý hợp, cảnh cùng thần hội, chẳng phân năng chứng sở chứng. Ngoại đạo ở Ấn Độ thường nạn Tỳ kheo rằng: Đã chẳng phân năng chứng sở chứng, lại lấy cái gì làm chứng? Tỳ kheo không đáp được. Ngoại đạo chê bai không đánh chuông trống, chúng lại mặc ca sa. Pháp sư Huyền Trang sang Ấn Độ cứu được nghĩa này rằng: “Nhu người uống nước lạnh nóng tự biết”. Từ đây mới giải được cái nạn này. Sư nói: Lạnh nóng ắt là biết vậy, thế nào là việc tự biết? Sư liền chất vấn thầy dạy: Chẳng biết lý tự biết như thế nào? Giảng sư cũng không giải được, chỉ khuyên rằng: Người muốn rõ lẽ này nên đến phương Nam hỏi những vị truyền Phật Tâm Tông. Sư liền mang gói sang phương Nam.

Sư gặp các bậc tôn túc đều hỏi câu này, chõ nghi trọn chẳng phá được. Khi đến Thiên sư Bốn ở Viên Chiếu thì những nhân duyên xưa nay đều hiểu hết. Chỉ hiểu chõ Tăng hỏi Hưng Hóa: – Khi bốn phương tám mặt đến thì

thế nào? Hưng Hóa đáp: – Đánh ở giữa đi. Tăng làm lễ. Hưng Hóa nói: – Hôm qua ta đi phó trai trong thôn, đi đường gặp một trận gió to mưa lớn, lại nhằm trong miếu cổ tránh được qua.

Sư đem điều này hỏi Thiên sư Bồn. Bồn đáp: – Đây là nhân duyên dưới tông Lâm Tế, phải hỏi con cháu trong nhà ấy mới được.

Sư liền đến yết kiến Thiên sư Viễn ở Phù Sơn thưa hỏi điều này. Viễn bảo: – Ta có một thí dụ nói tương tự cho ông. Ông giống như kẻ bán củi trong ba thôn, gánh một gánh đến chữ thập (+) đầu đường đứng hỏi người, ở trong nhà ngày nay thương lượng việc gì?

Sư thâm nghĩ rằng: Nếu như thế vẫn chưa phải. Một hôm, Viễn bảo: – Ta già rồi e qua mất thì giờ của ông, nên đến nương với Bạch Vân, lão này tuy hậu sinh ta chưa biết mặt, chỉ thấy bài tụng ba gậy của Lâm Tế có chỗ hơn người, ắt hay làm xong việc lớn cho ông. Sư thâm lặng lẽ từ.

Đến Bạch Vân, Sư nhắc vị Tăng hỏi Nam Tuyên về châu ma ni để thưa hỏi. Bạch Vân liền nạt. Sư lãnh ngộ dâng bài kệ đầu cơ:

Sơn tiền nhất phiến nhàn điền địa

Xoa thủ đình ninh vấn Tổ ông

Kỷ độ mãi lai hoàn tự mại

Vị lân tùng trúc dẫn thanh phong.

DỊCH:

Trước non một mảnh nhàn điền địa
Tay chấp tận tình hỏi Tổ ông
Mấy độ bán ra rồi mua lại
Vì thương tùng trúc dẫn gió lành.

Bạch Vân ẩn khả, sai coi việc trồng gai. Chưa bao lâu, Bạch Vân đến bảo Sư. – Có một số thiền khách từ Lô Sơn đến đều có chỗ ngộ nhập, bảo y nói cũng nói được rõ ràng, cử nhân duyên hỏi y cũng hiểu được, bảo y hạ ngữ cũng hạ được, chỉ là chưa hiện tiền.

Khi ấy Sư rất nghi, thầm nghĩ: Đã ngộ rồi cũng nói được, rõ cũng rõ được, tại sao chưa hiện tiền? Sư bèn nghiên cứu luôn nhiều ngày, bỗng nhiên tỉnh ngộ, của báu từ trước buông hết, chạy đến yết kiến Bạch Vân. Bạch Vân dùng tay múa chân đập. Sư chỉ một cái cười mà thôi.

Sau Sư nói: – Tôi nhân đây khắp thân xuất mồ hôi, liền rõ được dưới chỗ gió lành.

Một hôm Bạch Vân dạy chúng: – Người xưa nói như gương đúc tượng, sau khi tượng thành gương ở chỗ nào? Chúng hạ ngữ đều chẳng khế hợp. Bạch Vân hỏi Sư, Sư lại gần thăm hỏi nói: – Cũng chẳng so sánh nhiều.

Bạch Vân cười bảo: – Phải là Đạo giả mới được.

Ban đầu Sư ra trụ trì chùa Tứ Điện, kế dời về Bạch Vân. Về già đến trụ Đông Sơn núi Ngũ Tổ.

Tăng hỏi: Cầm gậy lãnh chúng Tổ lệnh đang hành, ngòi cất yếu tân, ý Sư thế nào?

Sư đáp: – Gió thu thổi sông Vị, lá rụng đầy Trường An.

Sư thưa: Tứ Diện không cửa núi non đẹp, ngày nay mới được chủ nhân về.

Sư bảo: – Ông nói đầu đường ở chỗ nào?

Tăng thưa: – Tại sao đối diện chẳng biết nhau?

Sư bảo: – Đáng mừng đến rồi.

Tăng hỏi: – Thế nào là một giọt nước Bạch Vân?

Sư đáp: – Giã gạo đập gai.

Tăng hỏi: – Người uống thì sao?

Sư đáp: – Bảo ông không chỗ để mắt.

Tăng hỏi: – Đầu lưỡi người trong thiên hạ bị Bạch Vân ngòi cất, đầu lưỡi Bạch Vân người nào ngòi cất?

Sư đáp: Thôn đông ông Vương Đại.

Sư thượng đường: Cổ nhân nói “Nếu ta vì ông nói liền đứt mất lưỡi của ta, nếu chẳng nói với ông liền cầm mất miệng của ta, hãy nói lại có chỗ vì người hay chẳng?”. Tứ Diện có khi nghĩ vì ông nuốt mất, chỉ bị răng trước cửa làm ngại, nghĩ vì ông mưa hết, lại bị cổ họng nhỏ, hãy nói lại có chỗ vì người hay không? Sư bèn nói: Tứ Diện tự đến Liễu Hạ Huệ.

Sư thượng đường: Bạch Vân chẳng biết nói thiên, ba cửa mở qua hai bên, có người động đến cây chốt, hai cánh

quat đông quạt tây.

Sư thượng đường: Một bề thế ấy đi lộ vắng người thừa, một bề thế ấy đi cô phụ thánh trước, bỏ hai lối này Tổ Phật không thể gần, giả sử cùng Bạch Vân đồng sinh đồng tử cũng chưa xứng bình sinh. Sao vậy? Phụng hoàng chẳng phải phạm gian vật, chẳng được ngô đồng thế chẳng nương.

Tiểu tham Sư nhắc, Đức Sơn nói: “Đêm nay chẳng đáp thoại, người hỏi thoại ăn ba mươi gậy”. Trong chúng thông đó rất nhiều, hiểu đó chẳng ít. Hãy nói nhằm chỗ nào thấy Đức Sơn? Có người nào chẳng tiếc tính mạng thử ra nói xem? Nếu không, sơn Tăng vì đại chúng cùng lão nhân Đức Sơn thấy nhau vậy. Đợi Đức Sơn nói: “Đêm nay chẳng đáp thoại, người hỏi thoại ăn ba mươi gậy” chỉ nhằm ngài nói: “Có thoại cũng chẳng hỏi, gậy cũng chẳng ăn”. Các ông nói, lại ăn gậy Đức Sơn chăng? Đến trong đây phải là kẻ ấy mới được. Huống là ta hơn mười năm trên biển kiếm tìm, thấy mấy vị tôn túc tự cho là hiểu đúng. Khi đến trong hội Phù Sơn liền là mở miệng chẳng được. Sau đến dưới cửa Bạch Vân, nhai vỡ được một hạt đậu đá liền được trăm vị đầy đủ. Hãy nói một câu hạt đậu làm sao nói? Sư lại nói: Hoa nở màu gà my sớm thu, người nào hay nhuộm đỏ sợi tơ, có khi gió động cùng nương tựa, dường nhắm trước thềm đầu chẳng thôi.

Sư thượng đường: Hôm qua sơn Tăng vào thành thấy một hàng rào trong là người gỗ, liền lại gần xem, hoặc thấy đẹp để kỳ lạ, hoặc thấy xấu xa vô kể, chuyên động đi ngồi xanh vàng đỏ trắng mỗi mỗi thấy rõ, khi xem kỹ vốn

là miếng vải xanh bọc lại ở trong có người. Lão Tăng không thể chịu nổi, bèn đến hỏi ông tên gì? Kia nói: Hòa thượng già xem là xong, hỏi tên làm gì? Đại chúng! Lão Tăng bị kia hỏi một câu khiến cho không lời có thể đáp không lý có thể bày. Lại có người vì sơn Tăng nói được chăng? Hôm qua trong ấy rơi cành, ngày nay trong đây nhổ gốc.

Sư dạy chúng: Chân như phạm thánh đều là lời mộng, Phật và chúng sinh đều là Tăng ngữ. Hoặc có người ra nói: Lão Bàn Sơn ghê! Chỉ nói với y: Chẳng nhân Tử Bá hoa nở sớm, đâu được hoàng oanh đậu liễu tơ. Nếu lại hỏi rằng: Lão Ngũ Tổ ghê! Tự bảo: Vâng! Tĩnh tĩnh lấy.

Sư dạy chúng nhắc: Hòa thượng Đức Sơn nhân Tăng hỏi “Chư thánh từ trước lấy pháp gì dạy người?”. Đức Sơn đáp: “Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người”. Tuyết Phòng do đây có tỉnh. Sau có vị Tăng hỏi Tuyết Phong: “Hòa thượng thấy Đức Sơn được cái gì liền thôi đi?”. Tuyết Phong nói: “Ta khi ấy đi tay không về tay không”. Ngày nay Bạch Vân nói: “Nhằm thấu chưa qua”. Có người từ Đông Kinh lại, hỏi y: “Chỗ nào lại?”. Y lại nói: “Tô Châu lại”, hỏi y: “Tô Châu việc thế nào?”. Y nói: “Tất cả tầm thường”. Tuy nhiên như thế, đối Bạch Vân chẳng được. Có sao? Chỉ vì ngữ âm mỗi nơi có khác. Cứu cánh thế nào? Tô Châu ấu, Thiệu Bá sen.

Ba ông Phật hầu Sư, trên một cái nhà trạm nói thoại ban đêm, đến khi trở về đèn đã tắt. Sư ở trong tối bảo: – Mỗi người hạ một chuyên ngữ.

Phật Giám thưa: – Phụng dạy múa đêm vắng.

Phật Nhãn thưa: – Rắn sắt ngang đường xưa.

Phật Quả thưa: – Xem gót chân.

Sư bảo: – Diệt tông ta là Khắc Cần vậy.

Niên hiệu Sùng Ninh thứ ba (1104), ngày 25 tháng 6, Sư thượng đường từ chúng: Hòa thượng Triệu Châu có câu rồ sau, các ông làm sao hội, thử ra nói xem? Nếu hội được chẳng ngại sống thích thú tự tại, bằng chưa được thế, việc tốt này làm sao nói? Sư im lặng giây lâu nói: Nói tức nói rồi, chỉ là các ngươi chẳng biết. Cần hiểu chẳng? Giàu hiềm ngàn miệng ít, nghèo hận một thân nhiều. Trân trọng! Sư trở về trượng thất tắm gội sạch sẽ, gần sáng nằm kiết tường mà tịch.



24. THIÊN SƯ TRÍ BỔN NÚI VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Sư họ Quách, quê ở Thụy Châu.

Ngày khai đường, có vị Tăng hỏi: – Chư Phật ra đời trời mưa bốn thứ hoa, Hòa thượng ra đời có điềm lành gì?

Sư đáp: – Ngàn nghe chẳng bằng một thấy.

Tăng hỏi: – Sau khi thấy thế nào?

Sư đáp: – Mù!

Tăng hỏi: – Thế nào là pháp thân thanh tịnh?

Sư đáp: – Nhà không tở nhỏ chẳng thành quân tử.

Tăng hỏi: – Đem tâm tìm tâm làm sao tìm được?

Sư đáp: – Người Ba Tư học tiếng Hán.

Tăng hỏi: – Thế nào là chỗ con xuất thân?

Sư đáp: – Tuyết Phong nguyên là người Lĩnh Nam.

Tăng hỏi: – Nói được hành chẳng được, hành được nói chẳng được, chưa biết hành chẳng được làm sao nói?

Sư đáp: – Miệng ở dưới gót chân.

Tăng hỏi: – Nói chẳng được làm sao hành?

Sư đáp: – Đạp đến đầu lưỡi.

Tăng hỏi: – Biết thầy đã chứa báu trong bị, ngày nay chốn này mượn tạm xem?

Sư đáp: – Vừa rời đường bị người mượn đi.

Sư thượng đường: Người đi lỗ mũi thấu trời, kẻ lại chân đạp đất thật. Hãy nói Tổ sư ý nhằm chỗ nào? Sư im lặng giây lâu nói: Hằng giặt xuân về không chỗ kiếm, chẳng hay trôi thẳng đến trong đây.

Sư thượng đường lớn tiếng gọi: – Thị giả!

Thị giả: – Dạ!

Sư hỏi: – Đại chúng họp hay chưa?

Thị giả thưa: – Đại chúng đã họp.

Sư bảo: – Một cái kia vì sao chẳng đến dự tham?

Thị giả câm miệng.

Sư bảo: – Đến tức chẳng điếm.

Sư thượng đường: Đây miệng nói chẳng ra, câu câu rất sáng tỏ, đầy mắt xem chẳng thấy, núi núi chồng lẫn xanh, tiếng trống vẫn chẳng hiểu, hà hướng là tiếng chuông. Sư hét một hét.

Sư thượng đường cầm ngang cây gậy nói: Răng như đao kiếm, mặt tựa mặt sắt, phóng điện sáng sáng chẳng dứt, tay nắm một cân tật lê, khi rảnh gõ rơi mặt trăng bên trời. Chao một cái.

Tăng hỏi: – Thế nào là sư tử ăn thịt người?

Sư đáp: – Trước Ngũ Lão phong.

Tăng thưa: – Cái này há biết ăn thịt người.

Sư đáp: – Ngày nay lượm được tính mạng.

Sư thượng đường: Đầu đội núi Tu Di, chân đạp bốn biển cả, hít thở sấm gió ồn, động dụng sinh năm sắc, nếu hay biết được y, mặc tình năm tháng đổi. Hãy nói người nào biết được y? Sư hét một tiếng nói: – Tớ vườn nhà.



25. THIÊN SƯ NHẬT ÍCH Ở THUẬN PHƯƠNG

Ngày khai đường Thủ tọa bạch chùy xong, Sư nói: – Trước bạch chùy quán một lại chẳng thành, sau bạch chùy quán hai lại chẳng phải, đến trong đây dù là mất sắt trông đồng, cũng phải vỡ trăm mảnh. Có thiền Tăng nào chẳng sợ nguy vong, thử ra xem?

Khi ấy có hai vị Tăng đồng ra. Sư nói: – Một mũi tên rơi hai chim Điều.

Tăng thưa: – Thoại con chưa hỏi đâu được rồi loạn.

Sư hỏi: – Đâu chẳng phải là Tăng Tân La ư?

Tăng suy nghĩ. Sư bảo: – Kẻ đánh cây cột cái.

Tăng hỏi: – Thế nào là việc bên chưa xuất thế?

Sư đáp: – Đáy giếng con ếch nuốt mặt trăng.

Tăng hỏi: – Thế nào là việc bên xuất thế?

Sư đáp: – Con cò đập gãy cành lau khô.

Tăng hỏi: – Bỏ hai lối này, thế nào là chỗ Hòa Thuận vì người?

Sư đáp: – Kim Cương dùi ấy thật toàn hảo, bày ở đâu

đường bán cho ai.

Tăng hỏi: – Thế nào là con trâu đực nhiều năm?

Sư đáp: – Răng thưa mắt mờ.

Tăng hỏi: – Chợ ồn gặp nhau việc thế nào?

Sư đáp: – Đi đông mua tiện đi tây mua quý.

Tăng thưa: – Chợ như chẳng khởi tiện chẳng khởi quý lại làm sao?

Sư đáp: – Củ cải Trấn Châu.

Tăng hỏi: – Tất cả hàm linh đều có Phật tính, đã có Phật tính vì sao lại chui vào thai lừa bụng ngựa?

Sư đáp: – Biết mà cố phạm.

Tăng hỏi: – Chưa biết nhằm chỗ nào sám hối?

Sư đánh nói: – Hãy làm thầy ngựa chết.

Tăng hỏi: – Khi thấy mặt trình nhau thế nào?

Sư bảo: – Mắt trái nửa cân mắt phải tám lượng.

Tăng đưa tọa cụ nói: – Cái này ghê?

Sư bảo: – Chẳng nhọc đưa ra. Sư nhìn bên phải bên trái nói: Ông già mặt vàng đi khắp bảy bước, dưới gót chân chính nên một chùy, Hồ Tăng mắt biếc ngồi ngó chín năm, trên đánh môn đáng tiếc một thẻ. Đương thời nếu có thiên Tăng vì chúng kiệt lực, hạ được độc thủ này, khỏi phải niêm hoa vi tiểu uống phá mặt mày, đứng trong tuyết đến gối, trở thành dấu xe. Từ đây đem làm đến làm, đem sọt

đánh sọt, bên có năm canh hương thơm ngàn đèn nổi sáng, nhằm trên bàn gỗ xướng hai nói ba, nơi đầu cây gậy tức lật chỉ Nam vĩ Bắc, liền có nhóm tiến trước lùi sau hỏi pháp hỏi tâm, có những kẻ nương cửa tựa vách tìm Phật tìm Tổ. Trước sân chỉ bá, liền gọi là ý Tổ Tây sang, trong mặt trời xem núi, lại làm nhận tự kỷ học nhân. Đâu chẳng biết một đại sự này vốn tự linh minh, tốt mé vị lai chưa từng gián đoạn, chẳng nhờ tu chứng há ở nghĩ suy. Dù Thu Tử vẫn có chỗ chẳng biết, chẳng phải hay biện của Mãn Từ. Chẳng thấy Mã Tổ một tiếng hét, Bá Trượng tai điếc ba ngày. Bảo Thọ lệnh hành Trấn Châu, một thành mù mắt. Đại cơ đại dụng như điện chớp không thể dùng, một xướng một đề dường bờ dứt không thể đi. Chính ngay khi ấy chư Phật ba đời chỉ có thể đứng bên xem, sáu đời Tổ sư chứng minh có phần. Đại chúng hãy nói, ngày nay lại có chứng minh hay chẳng? Sư im lặng giây lâu nói: – Thở!

Sư thượng đường: Thập Đắc bửa củi, Hàn Sơn thổi lửa, chỉ có Phong Can trong núi ngòi yên. Hãy nói Phong Can có chỗ gì hay? Sư im lặng giây lâu nói: – Nhà không tổ nhỏ chẳng thành quân tử.



26. THIÊN SƯ BẢO ÁN SỞ MINH Ở TỊNH TỪ PHỦ LÂM AN

Sư họ Trương, quê ở Bách Việt.

Sư thượng đường: Tâm ấn Tổ sư chẳng dài chẳng ngắn chẳng vuông chẳng tròn chẳng trong chẳng ngoài cũng chẳng khoảng giữa. Xin hỏi đại chúng quyết định là hình mạo gì? Sư cầm gậy nói: Cổ triện chẳng thành văn, truy bạch khó đồng thể, từ trước tự phân minh, đâu cần lại chuyên tạo. Sư gõ giường thiền xuống tòa.

Sư thượng đường: Ra cửa thấy sông núi, vào cửa thấy điện Phật, linh quang chỗ chạm thông, các người sao chẳng tiến. Nếu chẳng tiến, Tịnh Từ ngày nay chẳng được tiện.

Sư thượng đường: Tổ sư nói: Ta xưa đến cõi này, truyền pháp cứu mê tình, một hoa nở năm cánh, kết quả tự nhiên thành. Khi ấy Tịnh Từ nếu thấy nói như thế, dùng cây gậy thông đen đập một gậy chết tốt, chôn trên đất không âm dương, khiến ngài nhả hơi chẳng được, có sao nở để ngài gạt người cả nước Đại Đường. Trong chúng có người vì Tổ nhả hơi chẳng? Ra đây một lúc chôn hết.

Sư thượng đường: Nếu luận việc này như ném bảo bối, loạn gieo vàng ngọc, người quên mình tự cam nghèo cùng, người có mắt tin lấy đưa ra. Vì thế nói, Diêm Phù có báu

lớn thấy ít được lại là hiếm, nếu người đem dâng ta, thành Phật chỉ trong bữa ăn. Sư cầm cây gậy nói: – Như nay một lúc trình tương tự, khắp mời đại chúng để mắt nhìn lên. Sư ném cây gậy xuống tòa.



27. THIÊN SƯ DIỆU TRẠM TU HUỆ Ở TUYẾT PHONG

Sư con nhà họ Du, quê ở Tiên Đường.

Có vị Tăng hỏi: – Khi điện cổ không đèn thì thế nào?

Sư đáp: – Vách đông đánh vách tây.

Tăng thưa: – Thế ấy ắt chụp được cột cái.

Sư bảo: – Chưa dám nhận nhau.

Sư thượng đường: Thả lưới đại giáo bắt cá trời người, Hộ Thánh chẳng giống Lão Hồ mắc bùn dính nước, chỉ là thấy thỏ thả chim ưng, gặp nai buông tên. Sư bèn to tiếng gọi đại chúng nói: – Trúng.

Sư thượng đường: Ngày xưa Dược Sơn sớm chiều chẳng tham thiền trải qua cả tháng, một hôm đại chúng vừa họp, Dược Sơn bèn trở về phương trượng. Chư thiền đức! Khi kia Phật pháp sớm tự đạm bạc, luận ra vẫn so sánh chút ít. Như nay mỗi ngày đánh trống đăng tòa lãng xăng lộn xộn, người hỏi vết xe, người đáp lưới như điển chớp, thầy tựa ngày nay huệ mạng ở Linh Sơn nguy như tơ mảnh, gia phong Thiếu Thất hiểm tựa trúng chồng. Lại đâu bằng thiền Tăng khái nhiên có chí đỡ đứng tông thừa bước ra hét tan đại chúng, chẳng những bên tai im cái, sẽ khiến chính pháp

còn lâu, há chẳng phải to sao? Nếu như trên gậy chẳng thành rồng, sơn Tăng sẽ ngược hành lệnh này. Sư cầm gậy đuổi tan.

Sư thượng đường: Chân mày ngang khắp mười phương, lông mi trên thấu trời xanh dưới suốt huỳnh tuyến, hãy nói lỗ mũi ở chỗ nào? Sư im lặng giây lâu nói: – Chép.

Sư thượng đường: Trên đỉnh núi Diệu Cao biển mây mênh mông, trước núi Thiếu Thất tuyết sương mù mịt, đứng riêng đến gối luống tự khổ nhọc, bảy ngày chẳng gặp một trường bối rối, Biệt Phong thấy nhau rơi tại giữa đường, một chiếc giày về Tây xa lại càng xa. Sư xoay cây gậy xuống tòa.

Sư thượng đường: Đại đạo chỉ ở trước mắt, cốt là trước mắt khó thấy, muốn biết chân thể đại đạo, sáng nay ngày 15 tháng 3, chẳng nhọc đứglâu.

Sư thượng đường: Tất cả pháp chẳng sai, Vân Môn bán hồ, Triệu Châu trà, trong lầu Hoàng Hạc thổi sáo ngọc, tháng năm Giang Thành hoa mai rụng, hổ thẹn Thượng tọa Thái Nguyên Phù canh năm nghe tiếng trống, trời sáng gậy tỳ ba. Sư hét một hét.

Sư thượng đường: Về Nam thừa hỏi chư thiện hữu đi nát giày cỏ, tuyệt học vô vi ngồi tiêu ngày tháng, phạm tình dễ thoát thánh giải khó quên, chỉ có tơ tóc đều thành rỉ chảy, trong tốt vì nói như đất nâng núi, ứng vật hiện hình như lửa nhìn giếng, dù không so tính vết xe đã thành, nếu luận tương ưng càng không giao thiệp. Gắng, chư nhân giả! Chớ làm dụng tâm, mỗi người tự về nhà lại cầu việc gì?



28. THIÊN SƯ CHÍ TUYỀN TỔ ĐĂNG Ở VÂN PHONG

Sư họ Trần, quê ở Việt Đông.

Sư thượng đường: Thôi đi hết đi, một niệm muôn năm đi, cây khô tro tàn đi, lò hương miếu cổ đi, một mảnh lụa trắng đi. Đại chúng! Cổ nhân chỗ thấy như mặt trời soi trong không, chẳng mắc hai bên há roi ám giới. Than ôi! Cháu con sau này phần nhiều khởi hiểu một bên sắc. Sơn Tăng tức chẳng thế, chẳng thôi đi chẳng hết đi, nghiệp thức mênh mông đi, bảy điên tám đảo đi, chữ thập (+) đầu đường ồn vang vang, trong thỉnh sắc nằm ngời đi, ba nhà trong thôn bồi đường bí lộ, trong rừng gai góc dạo chơi đi, núi đao cây kiếm chĩa bụng đâm tim, vạc dầu lò lửa lũng da nát xương đi, cử xương như thế dường như trẻ con ba tuổi đánh cầu thù.

Sư thượng đường: Trúc ốm tùng dài nhỏ giọt hương, gió trôi trăng mỏng độ viêm lương, chẳng biết Nguyên Tây chùa ai ở, hôm sớm chày kinh đuổi tịch dương.

Sư thượng đường: Chẳng phải gió động chẳng phải phan động, thiên Tăng mất đi lỗ mũi, là gió động là phan động, rõ ràng là cái thùng sơn, hai đoạn chẳng đồng mất mờ tai điếc. Nước khe như chàm biếc, hoa núi tựa lửa hồng.

Có vị Tăng hỏi: – Vào cửa Đúc Sơn liền ăn gậy, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Bó gậy trị dân.

Tăng hỏi: – Vào cửa Lâm Tế liền bị hét, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Chẳng nói mà giáo hóa.

Tăng hỏi: – Chẳng biết Hòa thượng vì người thế nào?

Sư đáp: – Một đao hai khúc.

Tăng thưa: – Cửa sắt vô phòng mời thầy mở?

Sư đáp: – Tiến ba bước.

Tăng thưa: – Hương thượng không cống thỉnh thầy đóng?

Sư đáp: – Lui sau một tầm.

Tăng thưa: – Chẳng mở chẳng đóng lại làm sao?

Sư nói: – Hồng hồng liền đánh.



ĐỜI THỨ MƯỜI LĂM SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG THỨ 11

A. Nối pháp Thiền Sư Chánh Giác có 14 vị:

1. Thiền sư Từ Tông ở Tuyết Đậu Minh Châu.
2. Thiền sư Huệ Huy Tự Đắc ở Tịnh Từ Hàn Châu.

II.- TÔNG LÂM TẾ THỨ 11

A. PHÁI HOÀNG LONG

a. Nối pháp Thiền Sư Ngô Tân Tử Tâm có 16 vị:

1. Thiền sư Huệ Phương ở Hòa Sơn.
2. Am chủ Diệu Phổ Tánh Không ở Hoa Đình

b. Nối pháp Thiền Sư Duy Thanh có 18 vị:

1. Thiền sư Thủ Trác ở Trường Linh.
2. Thiền sư Bốn Tài Phật Tâm ở Thượng Phong.

B. PHÁI DUONG KỶ

a. Nói pháp Thiền Sư Pháp Diễn có 22 vị:

1. Thiền sư Khắc Cần Phật Quả ở Chiêu Giác.
2. Thiền sư Huệ Cần Phật Giám ở Thái Bình
3. Thiền sư Thanh Viên Phật Nhân ở Long Môn
4. Thiền sư Đạo Ninh ở Khai Phước
5. Thiền sư Nguyên Tĩnh ở Nam Đường Đại Tuyền.
6. Thiền sư Tông Thới ở Vô Vi.
7. Thiền sư Biều Tự ở Ngũ Tổ.

29. THIÊN SƯ TỪ TÔNG Ở TUYẾT ĐẬU MINH CHÂU

Sư họ Trần, quê ở Huy Châu, thuở nhỏ chuyên học kinh, khi thọ giới cụ túc xong, nương theo Thiên sư Huệ Diệu Trạng thừa hỏi được thích nhiên khế hợp. Thiên sư Huệ lấy phát tử phó chúc cho Sư.

Sau Sư đến Thiên sư Hoàng Trí nhờ ẩn khả, ở đây đạo đức của Sư càng được thâm áo. Sau này Sư trụ trì các nơi như: Phổ Chiếu, Thiện Quyền, Thúy Nham, Tuyết Đậu.

Sư thượng đường: Mỗi người đều có cái lỗ mũi, chỉ có Thiện Quyền không lỗ mũi. Tại sao không? Vì hai mươi năm trước bị người kéo rơi rồi. Mỗi người đều có hai tròng con mắt, chỉ có Thiện Quyền không tròng con mắt. Vì cố sao? Vì bị người lấy cây móc rồi. Mỗi người đều có xương sọ. Vì sao không? Vì người mượn làm gáo đựng phân rồi. Sư bèn gọi đại chúng nói: Lỗ mũi không, tròng con mắt không, xương sọ cũng không. Quý vị lại biết Thiện Quyền chăng? Nếu chẳng biết là quý vị chôn vùi Thiện Quyền. Nếu chẳng như thế, hãy nghe một bài tụng: “Trâu đất đáy khe vàng phết mặt, đầu non gãi đá mặc chân hồng, trên cọc cột lừa cỏ thơm ngát, chẳng phải mây che chót lò hương”.

Sư thượng đường: – Thúy Nham chẳng phải chẳng nói, chỉ vì không có thời tiết, sáng nay thích thú mấy khi, một câu vì anh mỡ xẻ, cột cái vốn là khúc cây, trái cân chỉ là sắt nguội. Quý vị nếu đến các nơi, chớ nói sơn Tăng nhiều lời.

Tăng hỏi: – Hoa sen khi chưa ra khỏi nước thì thế nào?

Sư đáp: – Mất đi lỗ mũi ông.

Tăng hỏi: – Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?

Sư đáp: – Xỏ thủng tròng mắt ông.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính pháp nhãn?

Sư đáp: – Đậu đen.

Tăng hỏi: – Thế nào là quân?

Sư đáp: – Mài giũa kiếm ba thước, đợi chém người bất bình.

Tăng hỏi: – Thế nào là thần?

Sư đáp: – Mây trắng thật quá rảnh, dòng nước rất lãng xãng.

Tăng hỏi: – Thế nào là quân thần đạo hiệp?

Sư đáp: – Mây bay mưa rơi trăng sáng sao soi.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính trung thiên?

Sư đáp: – Hoa ấu chưa soi trước.

Tăng hỏi: – Thế nào là thiên trung chính?

Sư đáp: – Sum vậy không thiếu dư.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính trung lai?

Sư đáp: – Khấp côi bật mảy trần.

Tăng hỏi: – Thế nào là kiêm trung chí?

Sư đáp: – Công cần tên trước đùa.

Tăng hỏi: – Thế nào là chuyển công tựu vị?

Sư đáp: – Buông tay chẳng tựa toàn thể hiện, thuyền con ngư phủ tựa hoa lau.

Tăng hỏi: – Thế nào là chuyển vị tựu công?

Sư đáp: – Đêm giữa đầu non trăng gió lặng, cây cao con vượn một tiếng kêu.

Tăng hỏi: – Thế nào là công vị tề chương?

Sư đáp: – Ra cửa chẳng đi lối trở lại, bụi bay đầy mắt dứt điểm ai.

Tăng hỏi: – Thế nào là công vị câu ẩn?

Sư đáp: – Trâu đất uống cạn trăng đầm lặng, ngựa đá ra roi chẳng ngoái đầu.

Sư tịch tại núi này, tháp toàn thân góc Tây Nam của chùa.



30. THIÊN SƯ HUỆ HUY TỰ ĐẮC Ở TỊNH TỪ HÀN CHÂU

Sư họ Trương, quê ở Hội Khê, thuở nhỏ Sư nương theo thầy Đạo Nung ở Trùng Chiếu thế phát và thọ giới cụ túc. Năm 20 tuổi, Sư đến yết kiến Chơn Yết ở Trường Lô có sở chứng chút ít. Sau đó, Sư đến yết kiến Hoằng Trí. Trí nhắc: “Chính trong sáng có tối, chẳng dùng tối gặp nhau, chính trong tối có sáng, chẳng dùng sáng thấy nhau” để hỏi Sư. Sư chẳng khế hội. Đầu hôm, Sư định trở lại trước tượng Thánh Tăng thấp hương, mà Hoằng Trí cũng vừa đến. Sư trông thấy liền chóng rõ câu nói trước. Hôm khác, Sư vào thất. Hoằng Trí nhắc: Than ôi! Ngày trước mặt như ngọc, lại than! Xoay về râu tựa sương, để hỏi Sư. Sư đáp: – Kia vào ly, kia ra vi. Từ đây, Sư hỏi đáp không ngại.

Hoằng Trí nhận là Chân Tử trong thất.

Niên hiệu Thiệu Hưng (1131), Sư khai pháp ở Phổ Đà, kế đến Vạn Thọ, Kiết Tường, Tuyết Đậu. Niên hiệu Thuần Hy thứ ba (1176), sắc vua bổ Sư trụ trì chùa Tịnh Từ.

Sư thượng đường: Tái tê gió bắc quét cây rừng, về cội lá rơi hiện mảnh tâm, muôn dòng về biển thuyền bờ đến, sáu cửa sáng ngời cải gặ kim, vốn đã hiện thành chớ kiếm tìm, đất tính thanh thoi xưa nay sáng, ngoài cửa tuyết tan

sắc xuân đông, bốn núi lẫm làm cây long ngâm.

Sư thượng đường: Ông già Thích ca cùng lý tận tính miệng vàng nói ra giáo lý một đời dường thể xoay châu chuyên ngọc, vẫn bị người gọi là giấy cũ lau ghẻ. Tổ sư Đạt Ma dùng pháp nhất thừa chỉ thẳng riêng truyền, nhìn vách 9 năm chẳng lập văn tự, bị người gọi là Bà La Môn nhìn vách. Hãy nói hành lý thế nào? Thơ bị người bên chỉ ra rồi, chần kéo trùm đầu muôn việc thôi, khi này sơn Tăng trọn chẳng hội.

Sư thượng đường: Ổ biết gió hang biết mưa, ngọt đó ngọt chừ đắng đó đắng, chẳng cần suy nghĩ lại xét lường, năm năm từ lâu là hăm lăm, muôn việc sắp đặt đến bình thường, đây là câu từng lâm tham vấn nọ. Quý vị lại hiểu rõ chẳng? Lão quê chẳng biết sức Nghiêu Thuấn, đừng dùng đánh trống cúng thần sông.

Sư thượng đường: Thần của hang chốt của máy, trong cho bên tham tầm xoay đường được diệu mây tuy động mà thường nhàn, trắng tuy tối mà càng chiếu, chủ khách lẫn tham chính thiên kiêm đảo, mười châu xuân hết hoa héo tàn, rừng cây san hô nhật sáng rõ.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính trung thiên?

Sư đáp: – Đêm qua canh ba sao đầy trời.

Tăng hỏi: – Thế nào là thiên trung chính?

Sư đáp: – Mây trắng trùm đầu núi, trọng chẳng bày ngất cao.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính trung lai?

Sư đáp: – Chớ gọi cá kình không lông cánh, ngày nay chính từ đường chim sang.

Tăng hỏi: – Thế nào là kiêm trung chí?

Sư đáp: – Ứng không dấu dụng không vết.

Tăng hỏi: – Thế nào là kiêm trung đạo?

Sư đáp: – Người đá chiếc áo rách, quả đất không người may.

Sư thượng đường: Da thịt rơi rụng bật chỗ nơi, sáng tỏ thân tâm một vật không, khéo vào đạo lớn chỗ sâu lặng, người ngọc yên ngòi xe bạch ngư. Điền địa diệu minh người đạt rất ít, thức tình chẳng đến chỉ chứng mới biết. Con mây trắng linh tinh tự chiếu, cha núi xanh cao ngất thường còn, cơ phân sáng sau đánh, trí hợp mắt trước kiếp. Vì thế nói, đường Tân Phong chừ vót vẩn gieo, động Tân Phong chừ lặng nhưng tươi, người đi đi chừ chẳng động diêu, người đạo đạo chừ chớ mau gấp, nhà nghỉ tuy có người đến ít, rừng suối chẳng dài cây tầm thường. Chư thiên đức! Hướng thượng một phen đến tôn quý kho sỡ, trên điện Lưu Ly chẳng xưng tôn, trước rèm phỉ thúy lại hợp bạn. Chính cùng khi ấy kim chỉ khâu suốt chân tông chẳng rơi, nên làm sao thi thiết? Tóc bạc đầy đầu lìa hang núi, giữa đêm xuyên mây vào xóm làng.

Sư thượng đường: Phó Đại sĩ có bài tụng Pháp thân: “Tay không cán cuộc cầm, bộ hành cỡi lưng trâu, trên cầu người qua thẳng, cầu trôi nước chẳng trôi”. Đại sư Vân Môn nói: “Các người đông lại tây lại nam lại bắc lại, mỗi

mỗi cỗi một con trâu lại. Tuy nhiên như thế, ngàn đầu muôn đầu chỉ cần biết một cái đầu này”. Sư nói: Vân Môn bình thường khô khan châm dùi chẳng thủng, đến trong này cũng biết dính bùn kẹt nước. Quý vị! Hiện nay cần thấy một đầu này chăng? Khí trời hơi lạnh mỗi người tự về nhà.

Sư thượng đường nhắc việc phong phan, Sư nói: Chỗ phong phan động, mắt nhìn tới tức là Thượng tọa, chỗ phong phan động, mắt đi con mắt tức là phong phan. Kia nếu chưa như thế, chẳng phải phong phan chẳng phải tâm, thiền Tăng luống tự gắng dùi châm, phòng núi mưa qua khói mù sạch, nằm nghe gió mát trong rừng tre.

Niên hiệu Hy Ninh thứ 7 (1074), mùa thu, Sư trở lại Tuyết Đậu. Đến Hy Ninh thứ 10 (1077), giữa mùa đông, Sư tắm rửa xong liền tịch.



31. THIÊN SƯ HUỆ PHƯƠNG Ở HÒA SƠN

Sư họ Lung, quê ở Lâm Giang.

Sư dạy chúng: Trước dụng sau chiếu cốt nghiệm tác gia, trước chiếu sau dụng chẳng còn hình bóng, chiếu dụng đồng thời vách đứng ngàn năm, chiếu dụng chẳng đồng thời căn trần nên soi. Cổ nhân dùng bốn chuyển ngữ này để nghiệm thiên Tăng trong thiên hạ. Nếu không phải người đủ con mắt chân chánh liễu ngộ thấu đáo khó bề nương tựa. Ngày nay vì quý vị nêu ra rõ ràng rồi vậy. Lại hiểu rõ hay chẳng? Nếu hiểu rõ rồi, đáng gọi chẳng động mảy tơ chóng lên giá địa. Nếu chưa thế ấy, cần phải chín chắn. Sư lại đưa cây phát tử nói: Xem! Xem! Chỉ cái này ở Lâm Tế ắt chiếu dụng đồng hành, tại Vân Môn ắt sự lý đều đủ, ở Tào Động thì thiên chính hiệp thông, tại Qui Ngưỡng thì ám cơ viên hiệp, tại Pháp Nhãn thì nào dùng duy tâm. Song Ngũ gia Tông phái lập bài môn đình ắt chẳng không, dù cho biện được bề nhóm rõ ràng vẫn là việc bên quang ảnh. Nếu cần chống cự với sinh tử thì trời đất xa cách. Hay nói, một câu siêu việt sinh tử làm sao mà nói? Sư im lặng giây lâu nói: – Đã là lâm hạ chú cước.



32. AM CHỦ DIỆU PHỔ TÁNH KHÔNG Ở HOA ĐÌNH

Sư người Hán Châu, nương Thiên sư Tử Tâm đã lâu, được ấn chứng. Sư đi đến sông Tú theo nếp Hoa Đình Thuyền Tử, cất một chiếc am tranh ở đồng Thanh Long, thổi sáo sắt để tự vui. Sư có làm nhiều phú, vịnh, người được đều quý như của báu. Bài Sơn Cư:

Tâm pháp song vong du cách vọng
Sắc trần bất nhị thượng dư trần
Bách điệu bất lai xuân hựu quá
Bất tri thù thị trụ am nhơn.

DỊCH:

Tâm pháp hai quên còn cách vọng
Sắc trần bất nhị vẫn thừa trần
Chẳng đến trăm chim xuân lại mất
Biết ai quả thật người trụ am.

Sư làm bài cảnh chúng rằng:

Học đạo du như thủ cấm thành
Trú phòng lục tặc dạ tinh tinh
Trung quân chúa tướng năng hành lệnh
Bất động can qua trị thái bình

DỊCH:

Học đạo ví như giữ cấm thành
Ngày ngừa lục tặc, tối tinh tinh
Trong quân chúa tướng hay hành lệnh
Chẳng động gươm đao trị thái bình.

Niên hiệu Kiến Viêm năm đầu (1127), giặc Từ Minh làm phản đi theo con đường Ô Trấn mặc tình giết hại, dân chúng sợ chạy. Sư một mình cầm gậy đi đến, giặc trông thấy lấy làm lạ, nghi là ngụy phục, bèn hỏi duyên cớ. Sư đáp: – Tôi là Thiên giả muốn đến chùa Mật Ấn. Giặc nổi giận muốn chém Sư. Sư nói: – Đại trượng phu cần đầu liền chặt lấy, cần gì phải nổi giận. Tôi hẳn phải chết, xin cho một bữa ăn để làm tống chung. Giặc dâng cá thịt, Sư dùng như ngộ trai thường, trước xuất sinh xong, bèn nói: Ai sẽ vì tôi làm bài văn để cúng? Giặc tức cười mà không đáp. Sư đòi bút viết: “Than ôi! Duy linh, nhọc ta do sinh ắt lỗi khối đất, sai ta do sống ắt quấy âm dương, thiếu ta do nghèo ắt ngũ hành chẳng chính, khôn ta do mạng ắt ngày giờ chẳng tốt. Chao ôi! Lớn thay! May có đạo xuất trần, ngộ được tính của ta, cùng diệu tâm kia. Hẳn diệu tâm này

ai hay làm thân, trên đồng chân hóa của chư Phật, dưới hiệp với vô minh của phàm phu, mảy bụi chẳng động vốn tự viên thành. Diệu vậy thay! Diệu vậy thay! Mặt trời mặt trăng chưa đủ là sáng, càn khôn chưa đủ là lớn, lạ lạ lùng lùng không chướng không ngại, hơn sáu mươi năm hòa quang lẫn tục, bốn mươi hai hạ tiêu dao tự tại, gặp người thì vui, thấy Phật chẳng lay. Cười vậy ư! Cười vậy ư! Đáng tiếc chàng thiếu niên, phong lưu rất tươi đẹp, thản nhiên đi về phó gió xuân, thể dường hư không trọn chẳng hoại. Lại mời! Sư liền cầm đũa gắp ăn. Bọn giặc cười to. Sư ăn xong lại nói: Kiếp số đã gặp ly loạn, tôi là kẻ rất thích sống, hiện nay chính là giờ tốt, xin mời một dao hai khúc. Sư bèn hô to: – Chém! Chém! Giặc kinh hãi cúi đầu tạ tội, khiến quân rút lui. Nhà cửa vùng Ô Trấn khỏi bị thiêu đốt, thật nhờ ân đức của Sư. Kẻ đạo người tục nghe việc này càng cung kính Sư.

Có vị Tăng xem bài ca có câu: “Thấy Phật chẳng lay”, nghịch hỏi Sư: – Đã thấy Phật vì sao chẳng lay?

Sư tát tai, hỏi: – Hội chẳng?

Tăng đáp: – Chẳng hội.

Sư lại tát tai, nói: – Nhà không hai chủ.

Niên hiệu Thiệu Hưng (1131), năm Canh Thân mùa đông, Sư làm một cái bồn to mà đầy lại, biên thơ gởi cho Thiền sư Trì ở Tuyết Đậu nói: Tôi sắp thủy táng vậy. Đến năm Nhâm Tuất, Thiền sư Trì đến thăm, thấy Sư vẫn còn, bèn làm bài kệ ngạo rằng:

Dốt thay lão Tĩnh Không
Chỉ thích mời cho cá
Đi chẳng đòi tính đi
Chỉ quản nhằm người nói.

Sư xem qua, cười nói: – Đợi huynh đến chứng minh.

Sư liền sai báo tin họp tứ chúng. Chúng họp xong, Sư vì chúng nói pháp yếu, bèn nói kệ:

Ngồi thoát đứng chết chẳng bằng thủy táng
Một bót tón củi, hai khối đào đất
Buông tay liền đi hẳn là thích thú
Ai là tri âm Hòa thượng Thuyền Tử
Cao phong khó nổi trăm ngàn năm
Một bản ông chài ít người xướng.

Sư bèn vào ngồi trong bồn xuôi nước mà đi. Chúng đều theo đến cửa biển nhìn theo dứt mắt. Sư lấy gàu múc nước bơi bồn vào, chúng nâng lên xem không thấy vô nước. Sư lại theo dòng nước mà đi, xướng lên rằng:

Thuyền Tử đương niên phản cố hương
Một tung tích xứ diệu nan lương
Chân phong biến ký tri âm giả
Thiết dịch hoành xuy tác tán trường

DỊCH:

Thuyền Tử năm này lại cố hương
Chỗ không dấu vết diệu khó lường
Chân phong khắp gởi tri âm đây
Sáo sắt thổi ngang vĩnh biệt trường.

Tiếng sáo xa xa rồi dứt khoảng trong chốn mênh mông, thấy Sư ném chiếc sáo rồi chìm. Chúng thương xót ngậm ngùi. Ba hôm sau, người ta thấy thân Sư ngồi kiết già trên bãi cát. Tăng tục đua nhau đến đón về chùa, lưu lại năm ngày sau mới trà tỳ. Khi trà tỳ có hai con chim nhận bay qua bay lại trong hư không, đến thiêu xong mới đi.



33. THIÊN SƯ THỦ TRÁC Ở TRƯỜNG LINH THIÊN NINH

Sư họ Trang, quê ở Tuyên Châu.

Sư thượng đường: Ba ngàn kiếm khách riêng nhận Trang Chu, vì sao lại nhảy chẳng khỏi? Cửa thầy thuốc nhiều bệnh nhân, vì sao chẳng tiêu một cái chích. Người đã thấu quan mời biện xem.

Sư thượng đường: Thí như con mắt chẳng tự thấy con mắt, tính tự bình đẳng. Người không bình đẳng liền thế ấy đi, chùy sắt không lỗ anh hãy an trí. Dù đặt vào rừng chẳng động cỏ, vào nước chẳng động sóng, cũng là phương tiện một thời. Nếu là, tre trong giậu nhỏ măng ngoài giậu, khe đông hoa nở khe tây hồng. Lại đợi khám phá qua đã.

Tăng hỏi: – Đơn Hà thiêu Phật gỗ, viện chủ vì sao lại rụng lông mày?

Sư đáp: – Mèo con biết trèo cây.

Tăng thưa: – Sớm biết như thế trọn chẳng như thế.

Sư bảo: – Tiếc lấy lông mày.

Tăng hỏi: – Thế nào là việc của kẻ ác nạp?

Sư đáp: – Trời hạn dân sầu.

Tăng hỏi: – Khi Phật chưa xuất thế thì thế nào?

Sư đáp: – Tuyệt hào tuyệt ly.

Tăng hỏi: – Sau khi xuất thế thì sao?

Sư đáp: – Lấp hồ bít khe.

Tăng hỏi: – Xuất thế cùng chưa xuất thế cách nhau bao nhiêu?

Sư đáp: – Người bình chẳng nói, nước bình chẳng chảy.

Sư thượng đường: San cao đến thấp, đuổi giặc phá nhà, cắt sắt chặt đinh, con chồn mền hang, thấy chẳng thế ấy lại là sao? Vì thế nói, vực cao muôn năm buông tay thông, phải là người ấy. Chỉ như ôm bát vào nước Hương Tích một câu làm sao nói? Sư im lặng giây lâu nói: – Tối kỵ gió thổi trong biệt điệu.

Sư thượng đường: Đúc Thích Ca đóng cửa thất phạm lỗi tà trời, ngậm miệng nơi Tỳ Da tự cứu chưa xong. Thế nào? Thế nào? Cửa miệng quá nhỏ.

Niên hiệu Tuyên Hòa thứ 5 (1123) ngày 27 tháng 12, Sư yên lặng thị tịch.



34. THIÊN SƯ BỔN TÀI PHẬT TÂM Ở THUẬN PHONG ĐÀM CHÂU

Sư họ Đào, quê ở Phước Châu, thuở bé được xuất gia, thọ giới cụ túc xong đi du phương. Sư đến Đại Trung nương Thiền sư Long ở Hải Ấn thấy lão túc là Đạt Đạo xem kinh đến câu “Một đầu sợi lông sư tử trăm ức đầu sợi lông đồng thời hiện”, Sư chỉ hỏi:

– Một đầu sợi lông sư tử vì sao được trăm ức đầu sợi lông đồng thời hiện?

Đạt đáp:

– Người mới vào tùng lâm đâu thể lý hội được việc này. Sư nhân đây sinh nghi. Sư phát tâm lãnh chức Tịnh đầu. Một hôm, Sư đến phiên quét dọn, Hải Ấn vừa đến dạ tham, đến nơi thấy sửa sang tòa liền ném cây gậy bảo:

– Liễu thì đầu sợi lông nuốt bẻ cả, mới biết cả đại địa một hạt bụi.

Sư bỗng nhiên có tỉnh.

Sau sư ra xứ Môn đến Dự Chương núi Hoàng Long ở chỗ Tử Tâm mà cơ duyên không khế hợp. Sư đến tham vấn Linh Nguyên, mỗi khi vào thất ra ắt lau nước mắt nói:

– Việc này ta thấy được rất rõ ràng, chỉ là lâm cơ nói chẳng ra. Nếu thế là tại sao?

Linh Nguyên biết Sư rất cần mẫn, bảo:

– Phải đại triệt mới được tự tại.

Chưa bao lâu, bỗng thấy vị Tăng ở bàn bên cạnh đọc Tào Động Quảng Lục, đến Dục Sơn hái củi về có vị Tăng hỏi: – Chỗ nào lại?

Dục Sơn đáp: – Đốn củi lại.

Tăng chỉ con dao dưới lưng nói:

– Khua reng reng là cái gì?

Dục Sơn rút dao làm thế chặt. Sư chợt vui mừng tát vị Tăng đang đọc một tát, vén rèm chạy tuôn ra cửa nói kệ:

Triệt! Triệt!

Đại hải càn khô hư không tịnh liệt

Tứ phương bát diện tuyệt già lan

Vạn tượng sum la tề lậu tiết.

DỊCH:

Triệt! Triệt!

Biển cả khô khan hư không đều nát

Bốn phương tám mặt bật ngăn che

Vạn tượng sum la đều tiết lộ.

Về sau, Sư được chia tòa giảng dạy ở Chơn Thờ, nhận trụ ở Thượng Phong và dời trụ nhiều chùa nổi tiếng.

Khi Sư trụ ở Càn Nguyên ngày khai đường dạy chúng: Trăm ngàn môn tam muội vô lượng tạng phước đức, buông đi cũng như mở khi thì sấm sai xen lẫn, nắm đứng cũng giống tuyết phủ hoa lau khắp thân khó biện. Khiến cho người thấy đó khêu dậy liền đi, người nghe đó một dao thẳng vào, mỗi mỗi đủ chính nhãn ở đỉnh môn, người người mang theo tay một linh phù, quét tri kiến Phật Tổ, làm họa ương ở từng lâm. Tôi nhớ ngày khai đường của Bảo Thọ, Tam Thánh đẩy một vị Tăng ra, Bảo Thọ liền đánh, Tam Thánh nói: Thế ấy vì người là làm mù mắt người cả một thành Trấn Châu đi rồi. Vả như Càn Nguyên ngày nay khai đường, hoặc có vị Tăng ra đây, sơn Tăng cũng đánh, chẳng những thọa này đại hành, cốt yếu mở mắt người cả thành Phước Châu. Vì sao vậy? Kiếm vì bất bình lìa giáp báu, thuốc nhân cứu bệnh ra bình vàng.

Sư thượng đường: Đức Đạt Ma trước khi chưa sang Đông Độ, người người đều ấp hạt châu My Thủy, kẻ kẻ đều ôm hòn ngọc Kinh Sơn, đáng gọi là vách đứng ngàn năm. Đến khi Nhị Tổ lễ ba lay, về sau mỗi mỗi Nam hỏi các bạn, Bắc lễ Văn Thù, rất chẳng trọng phu. Hoặc có một người nửa người chẳng cầu chư Thánh chẳng trọng kỷ linh, một ngựa một thương nhằm trong hư không đấu kiếm, thực là thích thú bình sinh. Như hiện nay có chẳng? Tự là chẳng về về liền được, mây cảnh ngũ hồ có ai giành.

Sư thượng đường: Nhất pháp có hình gồm động thực,

trăm sông chảy xiết biển đua về, sáng đâu chẳng động trời
mây nhạt, tưởng tượng Tỳ Da một bệnh ông. Duy Ma bệnh
ất Thượng Phong bệnh, Thượng Phong bệnh ất cây gậy
bệnh, cây gậy bệnh ất sum la vạn tượng bệnh, sum la vạn
tượng bệnh ất phàm cùng thánh bệnh. Quý vị lại biết chỗ
bệnh trước khởi chẳng? Nếu là biết được, tình cùng vô tình
đồng một thể, nơi nơi đều đồng chân pháp giới. Nếu chưa
như thế, dưa ngọt tọt rã ngọt, dưa đắng gốc cũng đắng.

